

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT
GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC
NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN
GEMADEPT

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 8
3. Báo cáo kết quả công tác soát xét	9
4. Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015	10 - 13
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	14
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ giữa niên độ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	15 - 16
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính giữa niên độ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015	17 - 53
8. Phụ lục	54 - 60

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept và Báo cáo tài chính giữa niên độ của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn) đã được soát xét.

Khái quát về Tập đoàn

Công ty mẹ

Công ty cổ phần Gemadept hoạt động theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0301116791 (số cũ là 059080) đăng ký lần đầu ngày 01 tháng 11 năm 1993 và đăng ký thay đổi lần thứ 19 ngày 23 tháng 6 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp: 1.161.379.940.000 VND

Số cổ phiếu: 116.137.994 cổ phiếu

Mệnh giá: 10.000 VND/cổ phiếu

Cổ phiếu của Công ty cổ phần Gemadept đã được niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh từ ngày 08 tháng 3 năm 2002 với mã chứng khoán là GMD.

Trụ sở hoạt động

Địa chỉ : Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại : (84-8) 38 236 236

Fax : (84-8) 38 235 236

E-mail : info@gemadept.com.vn

Mã số thuế : 0301116791

Các đơn vị trực thuộc:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Xí nghiệp vận tải tàu biển Hữu Nghị	Số 2A - 4A Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Xí nghiệp vận tải Thái Bình Dương	Lầu 15, số 35 Nguyễn Huệ, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Chi nhánh Đà Nẵng	Số 39 Quang Trung, quận Hải Châu, TP. Đà Nẵng
Chi nhánh Cần Thơ	47/11A Lê Hồng Phong, TP. Cần Thơ
Chi nhánh Vũng Tàu	Phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu
Chi nhánh Campuchia	Số 193C đại lộ Mao Tse Toung, Chamcamon, Phnom Penh, Campuchia

Công ty cổ phần Gemadept kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Công ty cổ phần Gemadept bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ, cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm: dự án Khu phức hợp Saigon Gem và dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

Công ty con

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bên số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; Kinh doanh vận tải đa phương thức; Kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan; Thực hiện dịch vụ đại lý và môi giới hàng hải; Kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao thông nhận hàng hóa bằng đường biển và hàng không; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; Dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, đường bộ; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng – công nghiệp và công trình giao thông đường bộ; Dịch vụ lai dắt, hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ kê khai hải quan.	81,60%	81,60%
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container; Dịch vụ môi giới hàng hải; Dịch vụ giao nhận, vận chuyển, xếp dỡ hàng hóa, đại lý vận tải; Mua, bán, cho thuê tàu, container, máy móc, thiết bị hàng hải; Xây dựng cầu cảng, bến bãi, công trình dân dụng, công nghiệp.	100,00%	100,00%
Gemadept (Malaysia) Sdn Bhd	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	Đại lý hàng hải, tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Malaysia; Huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00%
Gemadept (S) Pte Ltd	63 Market Street, Bank of Singapore Centre, #05-01A Singapore 048942.	Đại lý hàng hải, khai thác tàu; Tiếp thị cho các sản phẩm dịch vụ của Gemadept tại Singapore; Huy động vốn cho các dự án về cơ sở hạ tầng hàng hải; Môi giới, giới thiệu nhà đầu tư nước ngoài đầu tư vào các dự án hàng hải, khu công nghiệp, hạ tầng giao thông tại Việt Nam.	100,00%	100,00%
Grand Pacific Shipping Pte. Ltd.	63 Market Street, Bank of Singapore Centre, #05-01A Singapore 048942.	Cho thuê tàu và dịch vụ giao nhận, vận chuyển.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	Đầu tư và khai thác cảng biển; Khai thác vận tải đa phương thức; Đại lý và môi giới hàng hải, hàng không; Xây dựng công trình dân dụng, công nghiệp.	53,20%	53,20%
Công ty TNHH	Lầu 19 Tòa nhà	Kinh doanh vận tải đa phương thức, khai	100,00%	100,00%

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
cảng Phước Long	Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	thác bến bãi thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải, giao nhận; Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa; Mua bán cho thuê tàu - container - máy móc - thiết bị hàng hải; Đầu tư xây dựng và khai thác cầu cảng, bến bãi; Đóng mới, sửa chữa các phương tiện vận tải thủy biển.		
Công ty TNHH ISS - Gemadept	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Cung cấp dịch vụ đại lý tàu biển bao gồm: thu xếp nơi neo đậu cho các tàu cập cảng tại Việt Nam; Dịch vụ thông quan cho các tàu ra vào cảng; Cung cấp dịch vụ đại lý cho vận tải đường biển bao gồm: dịch vụ giao nhận hàng hóa trên cơ sở hợp đồng vận chuyển bằng đường biển hoặc hợp đồng vận chuyển đa phương thức; khai thuế hải quan; Chuẩn bị tài liệu liên quan đến chứng từ vận tải (doanh nghiệp không trực tiếp tham gia vận tải hàng hóa và thực hiện các hoạt động thương mại).	51,00%	51,00%
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	Xây dựng hệ thống kho logistics và kho lạnh theo tiêu chuẩn châu Âu nhằm cung cấp các dịch vụ giao nhận, phân phối, lưu giữ, bảo quản, đóng gói hàng lạnh và hàng bách hóa.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH vận tải Liên Ước	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Dịch vụ giao nhận và bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý vận tải đường biển và đại lý tàu biển; Dịch vụ xếp dỡ container; Dịch vụ thông quan; Dịch vụ vận tải hàng hóa bằng đường bộ và đường thủy nội địa.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng; Xây dựng bến cảng; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ cho vận tải; Dịch vụ đại lý tàu biển; Dịch vụ cung ứng tàu biển; Dịch vụ môi giới hàng hải; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ, đường thủy, ven biển và viễn dương; Kho bãi và lưu giữ hàng hóa.	70,00%	70,00%
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadept	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	Làm cảng cạn (ICD), hệ thống kho bãi, kho trung chuyển container, kho hàng lẻ (CFS), đầu mối trung chuyển và hàng chuyển phát nhanh.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	Khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan xây dựng cơ sở hạ tầng, công nghiệp, khu công nghiệp, dân cư, cầu cảng, bến bãi, dịch vụ vận chuyển hàng hóa bằng đường sông, đường biển, hàng không, đóng mới sửa chữa các phương tiện vận tải thủy, biển.	50,00%	50,00%
Công ty TNHH	619B + 620 + 621, tầng	Tổ chức kinh doanh vận tải đa phương	100,00%	100,00%

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
một thành viên Gemadept Hải Phòng	6, lô 20A, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	thức, kinh doanh vận tải khai thác bến bãi container và các dịch vụ liên quan, thực hiện nhiệm vụ đại lý và môi giới hàng hải, kinh doanh dịch vụ đại lý vận tải giao nhận hàng hóa bằng đường sông - đường biển - hàng không; Mua bán, cho thuê tàu container - máy móc - thiết bị hàng hải.		
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ; Gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở); Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Bốc xếp hàng hóa; Dịch vụ đại lý tàu biển.	46,00%	54,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng, bến cảng, nhà các loại; Kho bãi và các hoạt động hỗ trợ cho vận tải; Vận tải hàng hóa đường bộ, đường thủy; Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác; Xây dựng bến bãi, công trình công nghiệp; Vận tải hàng hóa; Kho bãi, bốc xếp và lưu giữ hàng hóa.	99,98%	99,98%
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy; Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương; Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ (trừ kinh doanh bến bãi); Bốc xếp hàng hóa.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên logistics Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương, hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt, đường bộ và đường thủy, vận tải và bốc xếp hàng hóa bằng đường bộ.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Lập trình máy tính, cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin và các dịch vụ khác liên quan đến máy tính, tư vấn máy tính và quản trị hệ thống máy tính.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Trồng cây cao su; Sản xuất gỗ xây dựng (không hoạt động tại trụ sở); Trồng rừng và chăm sóc rừng; Khai thác gỗ; Sản xuất sản phẩm khác từ cao su (không hoạt động tại trụ sở); Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu (trừ bán buôn phế thải, phế liệu, thuốc trừ sâu, hóa chất sử dụng trong nông nghiệp).	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hòn ngọc Thái	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist.,	Trồng rừng và khai thác rừng, cây công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh hàng hóa,	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Lĩnh vực kinh doanh</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	Phnom Penh City, Cambodia.	dịch vụ khác (ngoại trừ những ngành liên quan đến tài chính).		
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương (Pacific Lotus Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	Trồng rừng và khai thác rừng, cây công nghiệp; Sản xuất và kinh doanh hàng hóa, dịch vụ khác (ngoại trừ những ngành liên quan đến tài chính).	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	Hoạt động vận tải và dịch vụ bốc xếp, kho bãi và dịch vụ khác.	84,66%	84,66%
Công ty TNHH thiết bị và dịch vụ hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	Sửa chữa và bảo dưỡng định kỳ tàu thuyền (trừ gia công cơ khí, tái chế phế thải, xi mạ điện tại trụ sở).	100,00%	100,00%

Tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh

Tình hình tài chính hợp nhất tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Tập đoàn được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm báo cáo này (từ trang .. đến trang ..).

Trong kỳ, Công ty cổ phần Gemadept đã phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ năm 2014 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 26 tháng 5 năm 2015 như sau:

- Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (05% lợi nhuận sau thuế)	7.749.621.305 VND
- Trích quỹ dự phòng tài chính (05% lợi nhuận sau thuế)	7.749.621.305 VND
- Trích quỹ dự trữ bổ sung vốn điều lệ (05% lợi nhuận sau thuế)	7.749.621.305 VND
- Trích quỹ hoạt động của Hội đồng quản trị (03% lợi nhuận sau thuế)	4.649.772.783 VND
- Trích cổ tức năm 2014 (2.000 VND/cổ phiếu)	232.275.988.000 VND
Cộng	260.174.624.698 VND

Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept khẳng định không có sự kiện nào phát sinh sau ngày 30 tháng 6 năm 2015 cho đến thời điểm lập báo cáo này mà chưa được xem xét điều chỉnh số liệu hoặc công bố trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty cổ phần Gemadept trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Nhân	Chủ tịch
Ông Chu Đức Khang	Phó Chủ tịch
Ông Đỗ Văn Minh	Thành viên
Ông Nguyễn Quốc Huy	Thành viên
Ông Phạm Hồng Hải	Thành viên
Ông Vũ Ninh	Thành viên
Bà Nguyễn Minh Nguyệt	Thành viên
Bà Bùi Thị Thu Hương	Thành viên
Ông Phạm Tiến Tĩnh	Thành viên
Ông Phan Thanh Lộc	Thành viên
Ông Bolat Duisenov	Thành viên

Ban kiểm soát

Họ tên	Chức vụ
Ông Lưu Tường Giai	Trưởng ban
Bà Vũ Thị Hoàng Bắc	Thành viên
Ông Trần Đức Thuận	Thành viên
Bà Trần Thanh Thủy	Thành viên
Bà Phan Cẩm Ly	Thành viên

Ban Tổng Giám đốc

Họ tên	Chức vụ
Ông Đỗ Văn Minh	Tổng Giám đốc
Ông Chu Đức Khang	Phó Tổng Giám đốc
Ông Phạm Quốc Long	Phó Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Thanh Bình	Phó Tổng Giám đốc
Ông Trần Quang Tiến	Phó Tổng Giám đốc

Đại diện pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty cổ phần Gemadept trong kỳ và cho đến thời điểm lập báo cáo này là Ông Đỗ Văn Minh – Tổng Giám đốc.

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Tập đoàn. Trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này, Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Tập đoàn có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ;
- Lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể giả định rằng Tập đoàn sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu để đảm bảo việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

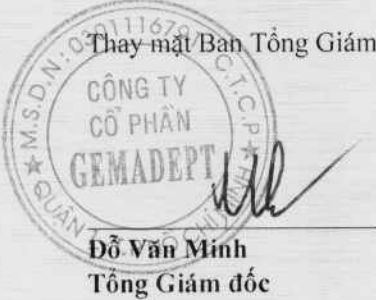
Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo rằng Tập đoàn đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ; các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tại bất kỳ thời điểm nào, với mức độ chính xác hợp lý tình hình tài chính của Tập đoàn và Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được lập tuân thủ các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept cũng chịu trách nhiệm bảo vệ an toàn tài sản của Tập đoàn và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept phê duyệt Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Tập đoàn tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, phù hợp với các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,



Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

Ngày .. tháng .. năm 2015



**BAKER TILLY
A&C**

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C
A&C AUDITING AND CONSULTING CO., LTD.



Headquarters : 2 Truong Son St., W. 2, Tan Binh Dist., Ho Chi Minh City
Tel: (84.8) 3 5472972 - Fax: (84.8) 3 5472970
Branch in Ha Noi : 40 Giang Vo St., Dong Da Dist., Ha Noi City
Branch in Nha Trang: 18 Tran Khanh Du St., Nha Trang City
Branch in Can Tho : 162C/4 Tran Ngoc Que St., Can Tho City
www.a-c.com.vn

Số: 0780/2015/BCTC-KTTV

**BÁO CÁO KẾT QUẢ CÔNG TÁC SOÁT XÉT
VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 THÁNG ĐẦU CỦA NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2015
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT**

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần Gemadept (say đây gọi tắt là “Công ty”) và các công ty con (gọi chung là “Tập đoàn”) gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ tại thời điểm ngày 30 tháng 6 năm 2015, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015, được lập ngày 19 tháng 8 năm 2015, từ trang 10 đến trang 60 kèm theo.

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này thuộc trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc Công ty. Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra Báo cáo kết quả công tác soát xét về Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi.

Chúng tôi đã thực hiện công tác soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam về công tác soát xét. Chuẩn mực này yêu cầu công tác soát xét phải lập kế hoạch và thực hiện để có sự đảm bảo vừa phải rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ không còn chứa đựng những sai sót trọng yếu. Công tác soát xét bao gồm chủ yếu là việc trao đổi với nhân sự của các công ty trong Tập đoàn và áp dụng các thủ tục phân tích trên những thông tin tài chính; công tác này cung cấp một mức độ đảm bảo thấp hơn công tác kiểm toán. Chúng tôi không thực hiện công việc kiểm toán nên cũng không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Trên cơ sở công tác soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có sự kiện nào để chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm theo đây không phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu, phù hợp với các chuẩn mực, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Báo cáo được lập bằng tiếng Việt và tiếng Anh có giá trị như nhau. Bản tiếng Việt là bản gốc khi cần đối chiếu.



Nguyễn Chí Dũng - Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 0100-2013-008-1

Hoàng Thái Vượng - Kiểm toán viên
Số Giấy CNDKHN kiểm toán: 2129-2013-008-1

TP. Hồ Chí Minh, ngày 28 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		3.035.545.592.966	2.852.182.834.679
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	936.412.348.876	943.317.929.162
1. Tiền	111		569.654.058.192	462.812.338.185
2. Các khoản tương đương tiền	112		366.758.290.684	480.505.590.977
II. Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	120		540.473.692.949	596.435.977.429
1. Đầu tư ngắn hạn	121	V.2	656.527.199.042	709.098.882.680
2. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn	129	V.3	(116.053.506.093)	(112.662.905.251)
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		1.250.593.507.746	1.071.258.589.478
1. Phải thu khách hàng	131	V.4	412.632.994.254	372.508.287.101
2. Trả trước cho người bán	132	V.5	209.038.920.446	176.014.823.672
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Các khoản phải thu khác	135	V.6	656.605.439.119	559.962.183.553
6. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	139	V.7	(27.683.846.073)	(37.226.704.848)
IV. Hàng tồn kho	140		87.859.201.647	91.266.054.783
1. Hàng tồn kho	141	V.8	87.859.201.647	91.266.054.783
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		220.206.841.748	149.904.283.827
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9	10.476.179.858	10.662.329.481
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		30.239.802.876	33.606.507.990
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	154	V.10	20.335.216.855	18.638.430.657
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	157		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	158	V.11	159.155.642.159	86.997.015.699

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		5.440.438.358.522	5.327.599.648.250
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		125.800.000.000	138.800.000.000
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Vốn kinh doanh ở các đơn vị trực thuộc	212		-	-
3. Phải thu dài hạn nội bộ	213		-	-
4. Phải thu dài hạn khác	218	V.12	125.800.000.000	138.800.000.000
5. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		3.329.475.253.600	3.260.291.389.962
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.13	2.226.275.359.305	2.203.279.354.846
<i>Nguyên giá</i>	222		3.767.541.541.153	3.626.381.678.194
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(1.541.266.181.848)	(1.423.102.323.348)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	V.14	26.856.862.019	14.392.730.508
<i>Nguyên giá</i>	225		29.005.337.261	14.592.547.596
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		(2.148.475.242)	(199.817.088)
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.15	243.860.074.918	243.238.161.793
<i>Nguyên giá</i>	228		267.357.478.489	263.960.390.873
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(23.497.403.571)	(20.722.229.080)
4. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	230	V.16	832.482.957.358	799.381.142.815
III. Bất động sản đầu tư	240		-	-
<i>Nguyên giá</i>	241		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	242		-	-
IV. Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	250		1.528.274.368.099	1.490.250.243.075
1. Đầu tư vào công ty con	251		-	-
2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh	252	V.17	1.344.647.133.981	1.330.098.083.405
3. Đầu tư dài hạn khác	258	V.18	302.390.057.558	278.376.057.558
4. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn	259	V.19	(118.762.823.440)	(118.223.897.888)
V. Tài sản dài hạn khác	260		279.911.568.561	244.584.271.342
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.20	213.315.731.560	188.282.319.704
2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại	262	V.21	19.349.186.901	19.787.114.718
3. Tài sản dài hạn khác	268	V.22	47.246.650.100	36.514.836.920
VI. Lợi thế thương mại	269	V.23	176.977.168.262	193.673.743.872
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		8.475.983.951.488	8.179.782.482.929

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
A - NỢ PHẢI TRẢ	300		3.308.841.939.647	2.960.719.905.650
I. Nợ ngắn hạn	310		1.528.648.035.155	1.169.335.416.918
1. Vay và nợ ngắn hạn	311	V.24	387.654.922.983	407.459.005.056
2. Phải trả người bán	312	V.25	478.778.257.367	358.990.957.570
3. Người mua trả tiền trước	313	V.26	32.857.314.588	16.602.315.953
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	314	V.27	17.802.821.898	40.060.449.883
5. Phải trả người lao động	315	V.28	23.617.043.401	41.445.339.543
6. Chi phí phải trả	316	V.29	190.684.507.625	153.438.690.210
7. Phải trả nội bộ	317		-	-
8. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	318		-	-
9. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác	319	V.30	316.012.602.650	82.002.505.900
10. Dự phòng phải trả ngắn hạn	320	V.31	56.370.645.321	56.982.318.300
11. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	323	V.32	24.869.919.322	12.353.834.502
12. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	327		-	-
II. Nợ dài hạn	330		1.780.193.904.492	1.791.384.488.732
1. Phải trả dài hạn người bán	331		-	-
2. Phải trả dài hạn nội bộ	332		-	-
3. Phải trả dài hạn khác	333	V.33	53.701.368.383	44.120.963.909
4. Vay và nợ dài hạn	334	V.34	1.429.341.517.014	1.480.319.700.911
5. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	335	V.35	39.730.824.911	12.329.887.999
6. Dự phòng trợ cấp mất việc làm	336		-	-
7. Dự phòng phải trả dài hạn	337		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện	338	V.36	257.420.194.184	254.613.935.913
9. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	339		-	-
B - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		4.807.681.036.682	4.877.981.107.830
I. Vốn chủ sở hữu	410		4.807.681.036.682	4.877.981.107.830
1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu	411	V.37	1.161.379.940.000	1.161.379.940.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412	V.37	2.471.474.474.400	2.471.474.474.400
3. Vốn khác của chủ sở hữu	413	V.37	71.797.775.902	71.797.775.902
4. Cổ phiếu quỹ	414		-	-
5. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	415		-	-
6. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	416	V.37	66.204.496.227	38.199.702.355
7. Quỹ đầu tư phát triển	417	V.37	59.249.519.158	51.499.897.853
8. Quỹ dự phòng tài chính	418	V.37	-	-
9. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	419	V.37	62.938.707.968	52.475.599.954
10. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	420	V.37	914.636.123.027	1.031.153.717.365
11. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	421		-	-
12. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	432		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	433		-	-
C - LỢI ÍCH CỦA CỔ ĐÔNG THIỂU SỐ	439	V.38	359.460.975.159	341.081.469.449
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		8.475.983.951.488	8.179.782.482.929

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

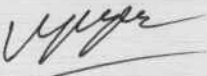
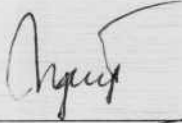
Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

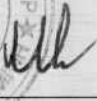
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**

CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Số cuối kỳ	Số đầu năm
1. Tài sản thuê ngoài		-	-
2. Vật tư, hàng hóa nhận giữ hộ, nhận gia công		-	-
3. Hàng hóa nhận bán hộ, nhận ký gửi, ký cược		-	-
4. Nợ khó đòi đã xử lý		2.549.635.683	2.566.444.483
5. Ngoại tệ các loại:			
Dollar Mỹ (USD)		5.917.773,66	3.984.013,22
Euro (EUR)		902,72	1.182.998,27
Dollar Singapore (SGD)		-	401.111,00
Ringit (MYR)		337.677,00	320.561,00
6. Dự toán chi sự nghiệp, dự án		-	-


Trương Như Nguyên
Người lập biểu
Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015


Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

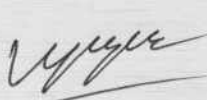
BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	1.725.956.648.035	1.354.610.687.741
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02	VI.1	3.299.058.754	1.959.190.201
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	VI.1	1.722.657.589.281	1.352.651.497.540
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	1.258.959.500.190	1.103.715.207.898
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		463.698.089.091	248.936.289.642
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	17.642.736.643	641.212.450.936
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	112.578.319.706	139.402.300.707
Trong đó: chi phí lãi vay	23		56.967.958.120	52.084.990.473
8. Chi phí bán hàng	24	VI.5	19.236.060.809	12.562.105.214
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	25	VI.6	112.210.715.701	129.315.255.889
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		237.315.729.518	608.869.078.768
11. Thu nhập khác	31	VI.7	4.446.645.191	8.592.916.328
12. Chi phí khác	32	VI.8	1.924.968.055	3.198.522.703
13. Lợi nhuận khác	40		2.521.677.136	5.394.393.625
14. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh	45		16.995.894.286	8.078.634.149
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		256.833.300.940	622.342.106.543
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.27	24.165.557.122	79.364.652.411
17. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52	V.9	(327.614.871)	29.888.819.130
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		<u>232.995.358.688</u>	<u>513.088.635.002</u>
18.1. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	61		29.536.214.258	12.360.062.653
18.2. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ	62		203.459.144.430	500.728.572.349
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	V.10	<u>1.752</u>	<u>4.362</u>


 Trương Như Nguyên
 Người lập biểu


 Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng


 Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

(Dạng đầy đủ)

(Theo phương pháp gián tiếp)

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		256.833.300.940	622.342.106.543
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định	02		146.415.300.602	150.334.625.395
- Các khoản dự phòng	03	V.3, 7, 19	(5.613.332.381)	71.405.286.181
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái chưa thực hiện	04	VI.3, 4	31.701.942.490	(1.088.667.483)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(7.883.463.578)	(625.415.971.537)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	56.967.958.120	52.084.990.473
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		478.421.706.193	269.662.369.572
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		74.484.212.339	34.262.918.998
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		3.406.853.136	(20.446.107.936)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(189.638.791.224)	20.109.424.776
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		(20.051.875.820)	1.907.516.067
- Tiền lãi vay đã trả	13	V.29; VI.4	(25.998.923.498)	(34.144.828.720)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	14		(39.898.059.369)	(47.805.420.327)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	15		112.289.797.799	12.320.522.879
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	16		(142.014.404.629)	(25.053.821.574)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		251.000.514.927	210.812.573.735
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.13,15,16	(157.574.539.930)	(344.161.259.327)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		8.538.670.104	1.778.908.281
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(126.055.000.000)	(33.045.194.549)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		179.176.683.639	46.228.178.788
5. Tiền chi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	25		(51.769.000.000)	(80.760.140.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư, góp vốn vào đơn vị khác	26		-	788.004.470.772
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	V.6; VI.3	7.429.551.992	4.196.098.229
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(140.253.634.195)	382.241.062.194

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
			Năm nay	Năm trước
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận góp vốn của chủ sở hữu	31		-	17.163.250.000
2. Tiền chi trả góp vốn cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32			(2.041.732.000)
3. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	V.24	27.247.592.959	734.191.314.905
4. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(143.106.579.436)	(437.464.847.559)
5. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35		(1.915.292.698)	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36		(2.405.845.959)	(10.221.497.765)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		(120.180.125.134)	301.626.487.581
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		(9.433.244.403)	894.680.123.510
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	943.317.929.162	470.211.689.829
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		2.527.664.117	(108.013.901)
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	V.1	936.412.348.876	1.364.783.799.438

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015


Trương Như Nguyên
 Người lập biểu


Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng


Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ **6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015**

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Công ty cổ phần Gemadept bao gồm Báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty cổ phần Gemadept (sau đây gọi tắt là “Công ty” hay “Công ty mẹ”) và Báo cáo tài chính của các công ty con (gọi chung là Tập đoàn).

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA TẬP ĐOÀN

**1. Hình thức sở hữu vốn
của công ty mẹ**

: Công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

: Khai thác cảng, logistics, bất động sản và trồng rừng.

3. Ngành nghề kinh doanh

Tập đoàn kiên định với chiến lược phát triển các ngành nghề kinh doanh cốt lõi bên cạnh việc tiến hành đa dạng hóa ngành nghề một cách có chọn lọc. Các lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn bao gồm: khai thác cảng, logistics, trồng rừng và bất động sản.

- Khai thác cảng: Khai thác hệ thống cảng trải dọc từ Bắc chí Nam, tại các thành phố lớn và các vùng kinh tế trọng điểm: cảng Phước Long, cảng Nam Hải, cảng Nam Hải Đình Vũ; cảng Dung Quất, cảng Bình Dương; Đầu tư vào dự án cảng nước sâu Gemalink Cái Mép và cảng Gemadept Hoa Sen.
- Logistics: Trung tâm phân phối; Vận tải container chuyên tuyến; Vận tải hàng siêu trường siêu trọng; Vận tải đa phương thức; Quản lý tàu và thuyền viên; Đại lý giao nhận; Ga hàng hóa hàng không,...
- Trồng rừng: Trồng, chăm sóc, khai thác, chế biến cây cao su và cây công nghiệp tại Campuchia.
- Bất động sản: Xây dựng và khai thác các trung tâm thương mại, khách sạn, cao ốc văn phòng ở các thành phố lớn tại Việt Nam và khu vực Đông Dương bao gồm dự án Khu phức hợp Saigon Gem, dự án Khu phức hợp tại Viêng Chăn – Lào.

4. Tổng số các công ty con

:

24

Trong đó:

Số lượng các công ty con được hợp nhất

:

24

5. Danh sách các công ty con được hợp nhất

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	Bên số 1 – Cảng tổng hợp Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi, Việt Nam.	81,60%	81,60%
Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	Lầu 22 Tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Gemadept (Malaysia) Sdn Bhd	No.49B, Jalan Cungah, 42000 Port Klang, Selangor Darul Ehsan, Malaysia.	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Gemadep (S) Pte Ltd	63 Market Street, Bank of Singapore Centre, #05-01A Singapore 048942	100,00%	100,00%
Grand Pacific Shipping Pte. Ltd.	63 Market Street, Bank of Singapore Centre, #05-01A Singapore 048942	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadep Nhơn Hội	Số 98 Phạm Hùng, phường Lý Thường Kiệt, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định, Việt Nam.	53,20%	53,20%
Công ty TNHH cảng Phước Long	Lầu 19 Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH ISS - Gemadep	Số 8, đường Nguyễn Huệ, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00%	51,00%
Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadep	Lô J1, đường số 8, Khu công nghiệp Sóng Thần 1, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH vận tải Liên Ước	2A-4A Tôn Đức Thắng, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đại lý liên hiệp vận chuyển – Vũng Tàu	Số 1/1A Phạm Hồng Thái, phường 7, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	70,00%	70,00%
Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen - Gemadep	Đường số 2B, khu công nghiệp Phú Mỹ I, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu, Việt Nam.	51,00%	51,00%
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadep	Số 142, đường Nguyễn Thông, phường 3, TP. Tân An, tỉnh Long An, Việt Nam.	50,00%	50,00%
Công ty TNHH một thành viên Gemadep Hải Phòng	619B + 620 + 621, tầng 6, lô 20A, tòa nhà TD Business Center, đường Lê Hồng Phong, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ (*)	Khu phố 7, phường Trường Thọ, quận Thủ Đức, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	46,00%	54,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải	Số 201, phường Máy Chai, đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	99,98%	99,98%
Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH một thành viên logistics Biển Sáng	Lầu 20, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	Lầu 2, Tòa nhà Gemadep, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH một thành viên công nghiệp cao su Thái Bình Dương	Lầu 19 tòa nhà Gemadept, số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương (Pacific Pearl Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương (Pacific Lotus Joint Stock Company Limited)	193C Mao Tse Toung Blv., Chamcarmon Dist., Phnom Penh City, Cambodia.	100,00%	100,00%
Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km số 6 Đường Đình Vũ, phường Đông Hải, quận Hải An, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	84,66%	84,66%
Công ty TNHH thiết bị và dịch vụ hàng hải Thái Bình Dương	Lầu 21 tòa nhà Gemadept, số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	100,00%	100,00%

- (*) Công ty cổ phần Gemadept nắm quyền kiểm soát Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ do được sự ủy quyền của một số cổ đông để đạt tỷ lệ quyền biểu quyết trong các cuộc họp đại hội đồng cổ đông là 54%.

6. Danh sách các công ty liên kết được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

<i>Tên công ty</i>	<i>Địa chỉ trụ sở chính</i>	<i>Tỷ lệ lợi ích</i>	<i>Tỷ lệ quyền biểu quyết</i>
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Số 117 Lê Lợi, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	45,00%	45,00%
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Số 973 đường 30/4, phường 11, TP. Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, Việt Nam.	26,78%	26,78%
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	Lô J1, đường số 8, khu công nghiệp Sóng Thần I, thị xã Dĩ An, tỉnh Bình Dương, Việt Nam.	49,00%	49,00%
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Khu phố Hải Tân, thị trấn Phước Hải, huyện Đất Đỏ, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	40,00%	40,00%
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Số 112 đường Ngô Quyền, quận Ngô Quyền, TP. Hải Phòng, Việt Nam.	38,03%	38,03%
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Số 30 Phan Thúc Duyệt, phường 4, quận Tân Bình, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	29,82%	29,82%
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	Số 267 đường Quang Trung, phường Quang Trung, quận Hà Đông, TP. Hà Nội, Việt Nam.	26,56%	26,56%
Công ty TNHH Golden Globe	Bản Sibunhuong, quận Chanthabouly, Thủ đô Viengchan, Lào.	40,00%	40,00%
Công ty TNHH OOCL Logistics (Việt Nam)	Tầng 13 tòa nhà Sài Gòn Trade Center, 37 Tôn Đức Thắng, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	49,00%	49,00%

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

7. Danh sách các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được phản ánh trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ theo phương pháp vốn chủ sở hữu

Tên cơ sở kinh doanh	Địa chỉ trụ sở chính	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link ^(*)	Xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Việt Nam.	75,00%	50,00%
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept	Số 2Bis-4-6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam.	50,00%	50,00%

(*) Tỷ lệ quyền biểu quyết của Tập đoàn trong Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link là 75%. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gemadept đồng ý sẽ chuyển 25% cổ phiếu đầu tư trong công ty này sang một đối tác khác. Mặt khác Điều lệ của Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link quy định các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được số cổ đông đại diện cho ít nhất 76% tổng số cổ phần biểu quyết đồng ý thông qua.

8. Nhân viên

Tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 Tập đoàn có 1.847 nhân viên đang làm việc tại các công ty trong Tập đoàn (tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 là 1.855 nhân viên).

II. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. Năm tài chính

Năm tài chính của Tập đoàn bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. Đơn vị tiền tệ sử dụng để lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Chuẩn mực và chế độ kế toán áp dụng

Ngày 22 tháng 12 năm 2014, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư số 200/2014/TT-BTC hướng dẫn Chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư 202/2014/TT-BTC hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất và có hiệu lực áp dụng cho năm tài chính bắt đầu vào hoặc sau ngày 01 tháng 01 năm 2015. Công ty sẽ áp dụng các qui định của các Thông tư này trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015 được lập và trình bày theo Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính, các thông tư hướng dẫn thực hiện chế độ kế toán này và Thông tư số 161/2007/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2007 của Bộ Tài chính theo qui định tại Thông tư số 75/2015/TT-BTC ngày 18 tháng 5 năm 2015 của Bộ Tài chính.

2. Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán

Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Quyết định số 15/2006/QĐ-BTC ngày 20 tháng 3 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Tài chính cũng như các Thông

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và chế độ kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

3. Hình thức kế toán áp dụng

Các công ty trong Tập đoàn sử dụng hình thức nhật ký chung.

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất bao gồm Báo cáo tài chính của Công ty cổ phần Gemadept (công ty mẹ) và các công ty con. Công ty con là đơn vị chịu sự kiểm soát của công ty mẹ. Sự kiểm soát tồn tại khi công ty mẹ có khả năng trực tiếp hay gián tiếp chi phối các chính sách tài chính và hoạt động của công ty con để thu được các lợi ích kinh tế từ các hoạt động này. Khi đánh giá quyền kiểm soát có tính đến quyền biểu quyết tiềm năng hiện đang có hiệu lực hay sẽ được chuyển đổi.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các công ty con được mua lại hoặc bán đi trong kỳ được trình bày trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất từ ngày mua hoặc cho đến ngày bán khoản đầu tư ở công ty con đó.

Trong trường hợp chính sách kế toán của công ty con khác với chính sách kế toán của áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty con sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

Số dư các tài khoản trên Bảng cân đối kế toán giữa các công ty trong cùng Tập đoàn, các giao dịch nội bộ, các khoản lãi nội bộ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch này được loại trừ khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất. Các khoản lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ cũng được loại bỏ trừ khi chi phí tạo nên khoản lỗ đó không thể thu hồi được.

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần lợi nhuận và tài sản thuần của công ty con không nắm giữ bởi các cổ đông của công ty mẹ và được trình bày ở mục riêng trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và Bảng cân đối kế toán hợp nhất. Lợi ích của cổ đông thiểu số bao gồm giá trị các lợi ích của cổ đông thiểu số tại ngày hợp nhất kinh doanh ban đầu và phần lợi ích của cổ đông thiểu số trong biến động của vốn chủ sở hữu kể từ ngày hợp nhất kinh doanh. Các khoản lỗ tương ứng với phần vốn của cổ đông thiểu số vượt quá phần vốn của họ trong vốn chủ sở hữu của công ty con được tính giảm vào phần lợi ích của Tập đoàn trừ khi cổ đông thiểu số có nghĩa vụ ràng buộc và có khả năng bù đắp khoản lỗ đó.

3. Hợp nhất kinh doanh

Việc hợp nhất kinh doanh được kế toán theo phương pháp mua. Giá phí hợp nhất kinh doanh bao gồm giá trị hợp lý tại ngày diễn ra trao đổi của các tài sản đem trao đổi, các khoản nợ phải trả đã phát sinh hoặc đã thừa nhận và các công cụ vốn do Tập đoàn phát hành để đổi lấy quyền kiểm soát bên bị mua cộng với các chi phí liên quan trực tiếp đến việc hợp nhất kinh doanh. Tài sản đã mua, nợ phải trả có thể xác định được và những khoản nợ tiềm tàng phải gánh chịu trong hợp nhất kinh doanh được ghi nhận theo giá trị hợp lý tại ngày hợp nhất kinh doanh.

Chênh lệch giữa giá phí hợp nhất kinh doanh với phần sở hữu của bên mua Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

của bên bị mua tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu giá phí hợp nhất kinh doanh thấp hơn giá trị hợp lý thuần của tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng đã ghi nhận của bên bị mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

4. Đầu tư vào công ty liên kết

Công ty liên kết là công ty mà Tập đoàn có những ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động.

Kết quả hoạt động kinh doanh của công ty liên kết được bao gồm trong Báo cáo tài chính hợp nhất theo phương pháp vốn chủ sở hữu từ ngày bắt đầu có ảnh hưởng đáng kể cho đến ngày ảnh hưởng đáng kể kết thúc. Khoản đầu tư vào công ty liên kết được thể hiện trên Báo cáo tài chính hợp nhất theo chi phí đầu tư ban đầu và điều chỉnh cho các thay đổi trong phần lợi ích trên tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày đầu tư. Nếu lợi ích của Tập đoàn trong khoản lỗ của công ty liên kết lớn hơn hoặc bằng giá trị ghi sổ của khoản đầu tư thì giá trị khoản đầu tư được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất là bằng không trừ khi Tập đoàn có các nghĩa vụ thực hiện thanh toán thay cho công ty liên kết.

Chênh lệch giữa chi phí đầu tư và phần sở hữu của Tập đoàn trong giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua được ghi nhận là lợi thế thương mại. Nếu chi phí đầu tư thấp hơn giá trị hợp lý của tài sản thuần có thể xác định được của công ty liên kết tại ngày mua, phần chênh lệch được ghi nhận vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ phát sinh nghiệp vụ mua.

Báo cáo tài chính của công ty liên kết được lập cùng kỳ kế toán với Tập đoàn. Khi chính sách kế toán của công ty liên kết khác với chính sách kế toán áp dụng thống nhất trong Tập đoàn thì Báo cáo tài chính của công ty liên kết sẽ có những điều chỉnh thích hợp trước khi sử dụng cho việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. Đầu tư vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát là đơn vị mà Tập đoàn cùng kiểm soát các hoạt động của nó với các bên khác theo thỏa thuận.

Tập đoàn ghi nhận lợi ích của mình trong cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Theo đó khoản vốn góp trong liên doanh được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, sau đó được điều chỉnh theo những thay đổi của phần sở hữu của bên góp vốn liên doanh trong tài sản thuần của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh phản ánh lợi ích của Tập đoàn từ kết quả hoạt động kinh doanh của cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát. Tập đoàn ngừng sử dụng phương pháp vốn chủ sở hữu kể từ ngày kết thúc quyền đồng kiểm soát hoặc không có ảnh hưởng đáng kể đối với cơ sở kinh doanh được đồng kiểm soát.

Các khoản lãi, lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch với các cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát được loại trừ tương ứng với phần thuộc về Tập đoàn khi lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

6. Lợi thế thương mại

Lợi thế thương mại là phần chênh lệch giữa chi phí mua so với phần lợi ích của Tập đoàn trong giá trị hợp lý thuần của các tài sản, nợ phải trả có thể xác định được và các khoản nợ tiềm tàng của công ty con và công ty liên kết tại ngày mua. Lợi thế thương mại được ghi nhận là tài sản trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong 10 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Khi bán công ty con và công ty liên kết, giá trị còn lại của lợi thế thương mại liên quan đến các đơn vị này được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Giá trị hợp lý thuần của các tài sản và nợ phải trả được xác định bằng giá trị sổ sách. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept tin tưởng rằng giá trị sổ sách sẽ không có chênh lệch trọng yếu so với giá trị hợp lý của chúng.

7. Tiền và tương đương tiền

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển và các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng của các khoản mục trên kể từ ngày mua, dễ dàng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định cũng như không có nhiều rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền.

8. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được xác định trên cơ sở giá gốc. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá gốc hàng tồn kho được tính theo phương pháp bình quân gia quyền và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được ghi nhận khi giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trừ chi phí ước tính để hoàn thành sản phẩm và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng hàng tồn kho được ghi nhận vào giá vốn trong kỳ.

9. Các khoản phải thu thương mại và phải thu khác

Các khoản phải thu thương mại và các khoản phải thu khác được ghi nhận theo hóa đơn, chứng từ.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Tăng hoặc giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp trong kỳ.

10. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận ngay vào chi phí.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập hay chi phí trong kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	05 – 40
Máy móc và thiết bị	05 - 10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06 - 20
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03 - 10
Tài sản cố định hữu hình khác	05 - 09

11. Tài sản cố định thuê tài chính

Thuê tài sản được phân loại là thuê tài chính nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người đi thuê. Tài sản cố định thuê tài chính được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định thuê tài chính là giá thấp hơn giữa giá trị hợp lý của tài sản thuê tại thời điểm khởi đầu của hợp đồng thuê và giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu. Tỷ lệ chiết khấu để tính giá trị hiện tại của khoản thanh toán tiền thuê tối thiểu cho việc thuê tài sản là lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê tài sản hoặc lãi suất ghi trong hợp đồng. Trong trường hợp không thể xác định được lãi suất ngầm định trong hợp đồng thuê thì sử dụng lãi suất tiền vay tại thời điểm khởi đầu việc thuê tài sản.

Tài sản cố định thuê tài chính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Trong trường hợp không chắc chắn Tập đoàn sẽ có quyền sở hữu tài sản khi hết hạn hợp đồng thuê thì tài sản cố định sẽ được khấu hao theo thời gian ngắn hơn giữa thời gian thuê và thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của thiết bị và phương tiện vận tải là 06 năm.

12. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

13. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Tài sản cố định vô hình của Tập đoàn bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất không xác định thời hạn nên không tính khấu hao. Quyền sử dụng đất có thời hạn được tính khấu hao theo thời hạn thuê đất.

Phần mềm máy tính

Giá mua của phần mềm máy tính mà không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan thì được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Tập đoàn đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 03 - 06 năm.

Chi phí thiết kế trang web

Chi phí thiết kế trang web bao gồm tất cả các chi phí liên quan trực tiếp đến việc thiết lập trang web. Chi phí này được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 03 năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

14. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp đến việc xây dựng nhà xưởng, chi phí dự án trồng cao su tại Campuchia, chi phí lắp đặt máy móc, thiết bị chưa hoàn thành và chưa lắp đặt xong. Các tài sản đang trong quá trình xây dựng cơ bản dở dang và lắp đặt không được tính khấu hao.

15. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh. Trường hợp chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có một thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì chi phí đi vay này được vốn hóa.

Đối với các khoản vốn vay chung trong đó có sử dụng cho mục đích đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì chi phí đi vay vốn hóa được xác định theo tỷ lệ vốn hóa đối với chi phí lũy kế bình quân gia quyền phát sinh cho việc đầu tư xây dựng cơ bản hoặc sản xuất tài sản đó. Tỷ lệ vốn hóa được tính theo tỷ lệ lãi suất bình quân gia quyền của các khoản vay chưa trả trong kỳ, ngoại trừ các khoản vay riêng biệt phục vụ cho mục đích hình thành một tài sản cụ thể.

16. Đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư vào chứng khoán và đầu tư tài chính dài hạn được ghi nhận theo giá gốc. Tiền lãi, cổ tức, lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu.

Dự phòng giảm giá chứng khoán được lập cho từng loại chứng khoán được mua bán trên thị trường và có giá thị trường thấp hơn giá trị đang hạch toán trên sổ sách. Giá thị trường làm căn cứ xem xét trích lập dự phòng được xác định như sau:

- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) là giá giao dịch bình quân tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã niêm yết trên Sở giao dịch chứng khoán TP. Hồ Chí Minh (HOSE) là giá đóng cửa tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán đã đăng ký giao dịch trên thị trường giao dịch của các công ty đại chúng chưa niêm yết (UPCom) là giá giao dịch bình quân trên hệ thống tại ngày trích lập dự phòng.
- Đối với chứng khoán chưa đăng ký giao dịch ở thị trường giao dịch của các công ty đại chúng là giá trung bình trên cơ sở giá giao dịch do tối thiểu của 3 công ty chứng khoán công bố tại ngày lập dự phòng.

Dự phòng cho các khoản đầu tư vào tổ chức kinh tế khác được trích lập khi các tổ chức kinh tế này bị lỗ (trừ trường hợp lỗ theo kế hoạch đã được xác định trong phương án kinh doanh trước khi đầu tư) với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế và vốn chủ sở hữu thực có nhân (x) với tỷ lệ góp vốn của các công ty trong Tập đoàn so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại tổ chức kinh tế.

Tăng, giảm số dư dự phòng các khoản đầu tư tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính trong kỳ.

Khi thanh lý một khoản đầu tư, phần chênh lệch giữa giá trị thanh lý thuần và giá trị ghi sổ được hạch toán vào thu nhập hoặc chi phí.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

17. Chi phí trả trước dài hạn

Chi phí nhượng quyền sử dụng đất

Chi phí nhượng quyền sử dụng đất thể hiện khoản tiền thuê đất, các chi phí tư vấn và chi phí khác đã trả cho phần đất Tập đoàn đang sử dụng. Chi phí nhượng quyền sử dụng đất được phân bổ theo thời hạn thuê còn lại là 38 năm.

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng (chủ yếu là phụ tùng container, phụ tùng xe nâng, dây cáp thép, vỏ xe,...) được phân bổ vào chi phí trong kỳ từ 02 - 05 năm theo phương pháp đường thẳng.

Chi phí sửa chữa

Chi phí sửa chữa kho, văn phòng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 - 03 năm.

Chi phí lãi thuê tài chính container

Chi phí lãi thuê tài chính container được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ là 06 năm.

Các chi phí khác

Chi phí khác được phân bổ theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ từ 02 - 05 năm.

18. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả cho các hàng hóa, dịch vụ đã sử dụng.

19. Trợ cấp thôi việc

Các công ty trong Tập đoàn phải chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động làm việc thường xuyên tại các công ty trong Tập đoàn từ đủ 12 tháng trở lên. Mức chi trả trợ cấp thôi việc bằng $\frac{1}{2}$ tháng lương cộng phụ cấp lương (nếu có) bình quân của sáu tháng liền kề trước thời điểm thôi việc cho 1 năm làm việc đối với thời gian người lao động làm việc tại các công ty trong Tập đoàn không tham gia đóng bảo hiểm thất nghiệp.

Trợ cấp thôi việc được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp khi chi trả cho người lao động.

20. Các khoản dự phòng phải trả

Các khoản dự phòng được ghi nhận khi Tập đoàn có nghĩa vụ pháp lý hoặc nghĩa vụ liên đới do kết quả từ một sự kiện đã xảy ra và có khả năng phải thanh toán khoản nợ đó. Các khoản dự phòng được xác định trên cơ sở ước tính về các khoản chi phí cần thiết để thanh toán nghĩa vụ nợ này tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Nếu ảnh hưởng của thời gian là trọng yếu, dự phòng sẽ được xác định bằng cách chiết khấu số tiền phải bỏ ra trong tương lai để thanh toán nghĩa vụ nợ với tỷ lệ chiết khấu trước thuế và phản ánh những đánh giá trên thị trường hiện tại về giá trị thời gian của tiền và những rủi ro cụ thể của khoản nợ đó. Khoản tăng lên trong dự phòng do thời gian trôi qua được ghi nhận là chi phí tiền lãi.

21. Nguồn vốn kinh doanh

Vốn đầu tư của chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số thực tế đã đầu tư của các cổ đông Công ty mẹ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu, phát hành bổ sung hoặc chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Vốn khác của chủ sở hữu

Vốn khác được hình thành do bổ sung từ kết quả hoạt động kinh doanh.

22. Cổ tức

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được công bố.

23. Trích lập các quỹ

Các quỹ được trích lập và sử dụng theo Điều lệ của các Công ty trong Tập đoàn.

24. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại.

Thuế thu nhập hiện hành

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

Thuế thu nhập hoãn lại

Thuế thu nhập hoãn lại là khoản thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ phải nộp hoặc sẽ được hoàn lại do chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ của tài sản và nợ phải trả cho mục đích Báo cáo tài chính và các giá trị dùng cho mục đích thuế. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả được ghi nhận cho tất cả các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận khi chắc chắn trong tương lai sẽ có lợi nhuận tính thuế để sử dụng những chênh lệch tạm thời được khấu trừ này.

Giá trị ghi sổ của tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xem xét lại vào ngày kết thúc kỳ kế toán và sẽ được ghi giảm đến mức đảm bảo chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế cho phép lợi ích của một phần hoặc toàn bộ tài sản thuế thu nhập hoãn lại được sử dụng. Các tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại chưa được ghi nhận trước đây được xem xét lại vào ngày lập Báo cáo tài chính và được ghi nhận khi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế để có thể sử dụng các tài sản thuế thu nhập hoãn lại chưa ghi nhận này.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại và thuế thu nhập hoãn lại phải trả được xác định theo thuế suất dự tính sẽ áp dụng cho năm tài sản được thu hồi hay nợ phải trả được thanh toán dựa trên các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán. Thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất trừ khi liên quan đến các khoản mục được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu khi đó thuế thu nhập doanh nghiệp sẽ được ghi thẳng vào vốn chủ sở hữu.

25. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ cuối kỳ được quy đổi theo tỷ giá tại ngày kết thúc kỳ kế toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

27. Tài sản tài chính

Phân loại tài sản tài chính

Việc phân loại các tài sản tài chính này phụ thuộc vào bản chất và mục đích của tài sản tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Các tài sản tài chính của Tập đoàn gồm các nhóm: các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn, các khoản cho vay và phải thu, tài sản tài chính sẵn sàng để bán.

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và có kỳ đáo hạn cố định mà Tập đoàn có ý định và có khả năng giữ đến ngày đáo hạn.

Các khoản cho vay và phải thu

Các khoản cho vay và phải thu là các tài sản tài chính phi phái sinh với các khoản thanh toán cố định hoặc có thể xác định và không được niêm yết trên thị trường.

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán

Tài sản tài chính sẵn sàng để bán là các tài sản tài chính phi phái sinh được xác định là sẵn sàng để bán hoặc không được phân loại là các tài sản tài chính ghi nhận theo giá trị hợp lý thông qua Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn hoặc các khoản cho vay và phải thu.

Giá trị ghi sổ ban đầu của tài sản tài chính

Các tài sản tài chính được ghi nhận tại ngày mua và dừng ghi nhận tại ngày bán. Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến việc mua, phát hành tài sản tài chính đó.

28. Nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu

Các công cụ tài chính được phân loại là nợ phải trả tài chính hoặc công cụ vốn chủ sở hữu tại thời điểm ghi nhận ban đầu phù hợp với bản chất và định nghĩa của nợ phải trả tài chính và công cụ vốn chủ sở hữu.

Nợ phải trả tài chính

Việc phân loại các khoản nợ tài chính phụ thuộc vào bản chất và mục đích của khoản nợ tài chính và được quyết định tại thời điểm ghi nhận ban đầu. Nợ phải trả tài chính của Tập đoàn gồm các khoản phải trả người bán, vay và nợ, các khoản phải trả khác.

Tại thời điểm ghi nhận lần đầu, các khoản nợ phải trả tài chính khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc trừ các chi phí phát sinh khác liên quan trực tiếp đến nợ phải trả tài chính đó.

Công cụ vốn chủ sở hữu

Công cụ vốn chủ sở hữu là hợp đồng chứng tỏ được những lợi ích còn lại về tài sản của Tập đoàn sau khi trừ đi toàn bộ nghĩa vụ.

29. Bù trừ các công cụ tài chính

Các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính chỉ được bù trừ với nhau và trình bày giá trị thuần trên Bảng cân đối kế toán khi và chỉ khi Tập đoàn:

- Có quyền hợp pháp để bù trừ giá trị đã được ghi nhận; và
- Có dự định thanh toán trên cơ sở thuần hoặc ghi nhận tài sản và thanh toán nợ phải trả cùng một thời điểm.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

30. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

31. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

Giao dịch với các bên có liên quan trong kỳ được trình bày ở thuyết minh số VII.1.

V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

1. Tiền và các khoản tương đương tiền

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	22.764.819.978	19.456.970.946
Tiền gửi ngân hàng	543.463.992.005	443.237.837.924
Tiền đang chuyển	3.425.246.209	117.529.315
Các khoản tương đương tiền		
(Tiền gửi có kỳ hạn không quá 03 tháng)	366.758.290.684	480.505.590.977
Cộng	<u>936.412.348.876</u>	<u>943.317.929.162</u>

2. Đầu tư ngắn hạn

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Cổ phiếu đầu tư ngắn hạn	144.872.199.042	144.874.562.680
- Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân ⁽ⁱ⁾	94.971.030.000	94.971.030.000
- Công ty cổ phần thép Thủ Đức	31.488.264.362	31.490.628.000
- Các công ty khác	18.412.904.680	18.412.904.680
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept		
Terminal Link (xem thuyết minh số V.17)	482.400.000.000	482.400.000.000
Đầu tư ngắn hạn khác	29.255.000.000	81.824.320.000
- Tiền gửi có kỳ hạn từ trên 03 tháng đến 01 năm	29.255.000.000	71.824.320.000
- Cho vay ngắn hạn	-	10.000.000.000
Cộng	<u>656.527.199.042</u>	<u>709.098.882.680</u>

⁽ⁱ⁾ Cổ phiếu Ngân hàng thương mại cổ phần Quốc Dân (trước đây là Ngân hàng thương mại cổ phần Nam Việt) đang phong tỏa với số lượng là 6.800.000 cổ phiếu.

3. Dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn

Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán ngắn hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư ngắn hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(112.662.905.251)	(106.584.565.014)
Trích lập dự phòng bổ sung	(3.390.600.842)	(9.521.182.953)
Số cuối kỳ	(116.053.506.093)	(116.105.747.967)

4. Phải thu khách hàng

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	113.647.215.769	125.652.879.292
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	15.709.559.196	8.674.404.888
Tại Gemadept (Malaysia) Sdn Bhd	834.987.300	506.208.450
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	63.894.728.233	51.256.282.340
Tại Công ty TNHH ISS – Gemadept	3.357.577.947	2.282.818.522
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	124.484.222.399	99.453.267.802
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	9.176.987.491	3.391.369.791
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	10.384.949.823	9.845.722.343
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	610.937.130	353.626.254
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	31.681.471.758	37.555.151.389
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	54.631.132	83.511.046
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	38.795.726.076	33.453.044.984
Cộng	412.632.994.254	372.508.287.101

5. Trả trước cho người bán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	70.219.388.151	63.887.284.261
Tại Gemadept (S) Pte Ltd	2.481.989.120	517.582.256
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	190.157.500	21.605.000
Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	-	22.000.000
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	55.139.280.324	22.621.673.829
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	18.235.604.481	17.080.660.696
Tại Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept	2.314.947.576	2.314.947.576
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	4.574.720.221	2.467.480.406
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	614.718.152	432.333.068
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	43.765.102.496	44.295.102.496
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	2.375.642.805	539.408.499
Tại Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương	8.412.916.480	8.339.164.080

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	699.453.140	13.475.581.505
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	15.000.000	-
Cộng	209.038.920.446	176.014.823.672
6. Các khoản phải thu khác	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý	23.949.223.772	38.859.387.177
Phải thu các công ty liên kết, hợp tác	16.649.950.135	17.152.993.140
Pacific Pride Co., Ltd. – tiền chi hộ	580.411.356.160	483.970.707.534
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.650.000.000	1.253.460.000
Lãi dự thu tiền gửi, cho vay, trái phiếu	2.924.966.362	4.169.760.983
Phải thu về kinh doanh chứng khoán	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu khác	24.019.942.690	11.555.874.719
Cộng	656.605.439.119	559.962.183.553
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 6 tháng đến dưới 01 năm	(229.545.507)	(6.336.000)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 01 năm đến dưới 02 năm	(106.424.476)	(30.000)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán trên 02 năm đến dưới 03 năm	(456.990.784)	(417.480.000)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn thanh toán từ 03 năm trở lên	(6.333.963.587)	(6.253.356.717)
Dự phòng nợ phải thu quá hạn dưới 01 năm nhưng khó có khả năng thu hồi	(2.792.724.771)	(2.792.724.771)
Dự phòng nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi	(17.764.196.948)	(27.756.777.360)
Cộng	(27.683.846.073)	(37.226.704.848)
Tình hình biến động dự phòng phải thu khó đòi như sau:		
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(37.226.704.848)	(14.598.999.848)
Trích lập dự phòng bổ sung	(1.457.141.225)	(12.735.239.947)
Hoàn nhập dự phòng	11.000.000.000	-
Số cuối kỳ	(27.683.846.073)	(27.334.239.795)
8. Hàng tồn kho	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Nguyên nhiên liệu, vật liệu	17.578.828.624	14.233.713.044
Nhiên liệu tồn trên tàu	20.856.119.714	18.596.038.214
Phụ tùng thay thế	14.221.945.619	11.512.678.478
Công cụ dụng cụ	887.878.560	866.011.470

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang	27.043.013.062	39.866.814.580
Hàng hóa	7.271.416.068	6.190.798.997
Cộng	87.859.201.647	91.266.054.783

9. Chi phí trả trước ngắn hạn		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa	2.548.276.532	4.182.219.846
Công cụ, dụng cụ	4.569.561.714	4.319.626.196
Chi phí bảo hiểm	1.655.114.988	1.262.877.915
Các chi phí khác	1.703.226.624	897.605.524
Cộng	10.476.179.858	10.662.329.481

10. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT nộp thừa	9.403.957.818	7.604.155.463
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	6.269.917.587	3.906.281.223
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	-	1.968.658.495
- Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	3.134.040.231	1.729.215.745
Thuế thu nhập doanh nghiệp nộp thừa	9.674.082.476	10.274.088.609
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	2.139.723.652	-
- Tại Công ty TNHH dịch vụ vận tải tổng hợp V.N.M	313.083.445	312.855.445
- Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Nhơn Hội	82.656.352	82.656.352
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	7.118.332.998	9.878.576.812
- Tại Công ty TNHH thiết bị dịch vụ hàng hải Thái Bình Dương	20.286.029	-
Thuế thu nhập cá nhân nộp thừa	464.001.250	5.478.799
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	248.922.336	-
- Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	51.413.207	-
- Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	92.487.970	-
- Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	71.177.737	5.478.799
Các loại thuế khác	793.175.311	754.707.786
- Tại Công ty cổ phần Gemadept	310.864.111	310.864.111
- Tại Gemadept (Malaysia) Sdn Bhd	482.311.200	443.843.675
Cộng	20.335.216.855	18.638.430.657

11. Tài sản ngắn hạn khác		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tạm ứng	71.629.921.572	72.595.570.946
Các khoản ký quỹ ngắn hạn	87.516.090.752	14.400.875.503
Tài sản thiếu chờ xử lý	9.629.835	569.250
Cộng	159.155.642.159	86.997.015.699

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**12. Phải thu dài hạn khác**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Công ty TNHH Sông Hằng – góp vốn hợp tác thực hiện dự án cảng tổng hợp Lê Chân	19.000.000.000	19.000.000.000
Công ty cổ phần đầu tư xây dựng và phát triển hạ tầng Đông Dương – góp vốn hợp tác thực hiện dự án khu dịch vụ hậu cần Logistics	18.000.000.000	18.000.000.000
Công ty cổ phần Cảng Bình Dương	3.000.000.000	3.000.000.000
Các khoản phải thu dài hạn khác	85.800.000.000	98.800.000.000
Cộng	125.800.000.000	138.800.000.000

13. Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Thông tin về tình hình tăng, giảm tài sản cố định hữu hình được trình bày ở Phụ lục 01 đính kèm.

Nhà cửa, vật kiến trúc bao gồm giá trị quyền sử dụng đất của 2 căn nhà tại số 39 và 40 Quang Trung, TP. Đà Nẵng chưa được định giá.

Một số tài sản cố định hữu hình có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 2.188.589.675.492 VND và 1.555.777.241.277 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay ngắn hạn và vay dài hạn (xem thuyết minh số V.24 và V.34).

14. Tăng, giảm tài sản cố định thuê tài chính

	Thiết bị và phương tiện vận tải
Nguyên giá	
Số đầu năm	14.592.547.596
Thuê tài chính trong kỳ	14.412.789.665
Số cuối kỳ	29.005.337.261
Giá trị hao mòn	
Số đầu năm	199.817.088
Khấu hao trong kỳ	1.948.658.154
Số cuối kỳ	2.148.475.242
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	14.392.730.508
Số cuối kỳ	26.856.862.019

15. Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Chi phí thiết kế trang web	Cộng
Nguyên giá				
Số đầu năm	247.722.755.989	16.207.634.884	30.000.000	263.960.390.873
Mua sắm mới	-	129.885.440	-	129.885.440
Tăng do chênh lệch tỷ giá	3.267.202.176	-	-	3.267.202.176
Số cuối kỳ	250.989.958.165	16.337.520.324	30.000.000	267.357.478.489
<i>Trong đó:</i>				

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Quyền sử dụng đất	Phần mềm máy tính	Chi phí thiết kế trang web	Cộng
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	-	1.496.353.950	-	1.496.353.950
Giá trị hao mòn				
Số đầu năm	10.990.585.222	9.728.310.526	3.333.332	20.722.229.080
Khấu hao trong kỳ	1.484.755.366	1.129.837.897	4.999.998	2.619.593.261
Tăng do chênh lệch tỷ giá	155.581.230	-	-	155.581.230
Số cuối kỳ	12.630.921.818	10.858.148.423	8.333.330	23.497.403.571
Giá trị còn lại				
Số đầu năm	236.732.170.767	6.479.324.358	26.666.668	243.238.161.793
Số cuối kỳ	238.359.036.347	5.479.371.901	21.666.670	243.860.074.918
<i>Trong đó:</i>				
Tạm thời không sử dụng	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất có nguyên giá và giá trị còn lại theo sổ sách lần lượt là 23.750.403.410 VND và 20.708.808.952 VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn ngân hàng.

16. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Thông tin về tình hình tăng, giảm chi phí xây dựng cơ bản dở dang được trình bày ở Phụ lục 02 đính kèm.

Các chi phí mua sắm tài sản cố định với giá trị là 31.679.789.600 VND đã được thế chấp để đảm bảo các khoản vay ngắn hạn của các công ty trong Tập đoàn (xem thuyết minh số V.24).

17. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Kinh doanh nhà ở	45,00%	50.866.819.259	45,00%	49.707.296.396
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Dịch vụ kho vận, ngoại quan	26,78%	10.395.528.869	26,78%	11.020.875.417
Công ty TNHH Molenbergnatie – Gemadept Việt Nam	Dịch vụ cho thuê kho	49,00%	5.459.910.917	49,00%	6.022.684.261
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Kinh doanh dịch vụ du lịch	40,00%	15.650.085.486	40,00%	15.975.236.427
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Dịch vụ vận tải	38,03%	27.848.444.533	38,03%	27.215.212.944
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Dịch vụ giao nhận hàng hóa	29,82%	165.561.377.949	29,82%	153.278.710.032
Công ty cổ phần liên hợp thực phẩm	Chế biến thực phẩm	26,56%	37.663.508.177	26,56%	39.168.884.963
Công ty TNHH Golden Globe	Xây dựng, cho thuê văn phòng	40,00%	83.745.403.136	40,00%	83.745.403.136

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tên công ty	Hoạt động chính	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
		Tỷ lệ lợi ích	Giá trị	Tỷ lệ lợi ích	Giá trị
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link ⁽ⁱ⁾	Dịch vụ khai thác cảng	75,00%	939.611.515.590	75,00%	942.963.779.829
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line – Gemadept ⁽ⁱⁱ⁾	Dịch vụ vận tải bộ, kho bãi,...	50,00%	7.301.554.492	50,00%	1.000.000.000
Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam	Dịch vụ giao nhận, vận tải	49,00%	542.985.574	49,00%	-
Cộng			<u>1.344.647.133.981</u>		<u>1.330.098.083.405</u>

- (i) Tập đoàn đã đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept –Terminal Link với tỷ lệ 75% vốn điều lệ. Tuy nhiên, Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Gemadept đồng ý sẽ chuyển nhượng 25% cổ phần trong công ty này trong thời gian sắp tới. Vì vậy, khoản đầu tư vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link được trình bày ở khoản mục “Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh” với tỷ lệ góp vốn là 50% và khoản mục “Đầu tư ngắn hạn” với tỷ lệ góp vốn là 25%.

- (ii) Tăng trong kỳ bao gồm khoản góp vốn bổ sung 5.324.000.000 VND.

18. Đầu tư dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Đầu tư cổ phiếu - Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam ⁽ⁱ⁾	165.581.032.000	165.581.032.000
Đầu tư dài hạn khác	136.809.025.558	112.795.025.558
- Công ty cổ phần chứng khoán công nghiệp Việt Nam	58.197.000.000	31.752.000.000
- Công ty TNHH CJ Việt Nam	37.612.025.558	37.612.025.558
- Các công ty khác	41.000.000.000	43.431.000.000
Cộng	<u>302.390.057.558</u>	<u>278.376.057.558</u>

- (i) Toàn bộ cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam được cầm cố để đảm bảo các khoản vay của Ngân hàng TNHH một thành viên Shinhan Việt Nam.

19. Dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Dự phòng giảm giá đầu tư chứng khoán dài hạn	(113.572.432.000)	(113.572.432.000)
Dự phòng giảm giá đầu tư dài hạn khác	(5.190.391.440)	(4.651.465.888)
Cộng	<u>(118.762.823.440)</u>	<u>(118.223.897.888)</u>

Tình hình biến động dự phòng giảm giá đầu tư tài chính dài hạn như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	(118.223.897.888)	(52.685.074.915)
Trích lập dự phòng bổ sung	(538.925.552)	(49.148.863.280)
Số cuối kỳ	<u>(118.762.823.440)</u>	<u>(101.833.938.195)</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**20. Chi phí trả trước dài hạn**

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Phân bổ vào chi phí trong kỳ	Giảm khác	Số cuối kỳ
Chi phí nhượng quyền sử dụng đất ⁽ⁱ⁾	156.973.295.830	-	(2.053.488.282)	-	154.919.807.548
Công cụ, dụng cụ	9.021.471.584	6.264.033.037	(4.151.282.438)	-	11.134.222.182
Chi phí sửa chữa kho, văn phòng	7.885.990.709	-	(1.383.841.373)	-	6.502.149.336
Chi phí trang trí nội thất	768.729.723	-	(377.634.596)	-	391.095.127
Chi phí nạo vét bến phao	3.145.935.635	2.161.387.133	(1.351.042.435)	-	3.956.280.333
Chi phí lãi thuê tài chính containers	4.701.317.745	4.795.386.413	(738.458.577)	-	8.758.245.581
Phần mềm kế toán	15.193.757	-	(15.193.757)	-	-
Các chi phí khác	5.770.384.721	22.778.712.687	(883.790.956)	(11.375.000)	27.653.931.453
Cộng	188.282.319.704	35.999.519.270	(10.954.732.414)	(11.375.000)	213.315.731.560

(i) Chi phí nhượng quyền sử dụng đất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ. Quyền sử dụng đất này đã được thế chấp để đảm bảo cho khoản vay của Ngân hàng thương mại cổ phần Kỹ thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng.

21. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại liên quan đến các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ. Chi tiết phát sinh trong kỳ như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	19.787.114.718	34.343.259.379
Phát sinh trong kỳ	224.957.059	14.287.659.500
Hoàn nhập trong kỳ	(662.884.876)	(30.447.310.552)
Chênh lệch tỷ giá	-	148.741.250
Số cuối kỳ	19.349.186.901	18.332.349.577

22. Tài sản dài hạn khác

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Ký quỹ thuê nhà, văn phòng, nhà xưởng	35.608.882.670	25.011.082.670
Ký quỹ hợp đồng bảo lãnh đầu tư	871.800.000	854.160.000
Ký quỹ thuê đất	4.053.452.800	3.977.823.120
Các khoản ký quỹ dài hạn khác	6.712.514.630	6.671.771.130
Cộng	47.246.650.100	36.514.836.920

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**23. Lợi thế thương mại**

Lợi thế thương mại phát sinh từ việc đầu tư vào Công ty cổ phần tiếp vận và cảng quốc tế Hoa Sen – Gemadept, Công ty cổ phần cảng Nam Hải. Chi tiết phân bổ như sau:

Nguyên giá

Số đầu năm

334.718.217.270

Số cuối kỳ

334.718.217.270**Số đã phân bổ**

Số đầu năm

141.044.473.398

Phân bổ trong kỳ

16.696.575.610

Số cuối kỳ

157.741.049.008**Giá trị còn lại**

Số đầu năm

193.673.743.872

Số cuối kỳ

176.977.168.262**24. Vay và nợ ngắn hạn**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	268.027.849.851	277.688.542.614
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	9.000.000.000	18.818.223.625
Tại Gemadept (S) Pte Ltd	30.604.000.000	29.784.436.080
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	236.740.960	1.381.470.565
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	3.000.000.000	3.000.000.000
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	76.786.332.172	76.786.332.172
Cộng	387.654.922.983	407.459.005.056

Chi tiết số phát sinh vay và nợ ngắn hạn:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	407.459.005.056	515.498.682.855
Số phát sinh vay trong kỳ	27.247.592.959	357.594.868.622
Số trả nợ vay trong kỳ	(113.106.579.436)	(391.729.655.011)
Kết chuyển từ vay dài hạn sang	60.265.876.045	46.134.850.645
Chênh lệch tỷ giá	5.789.028.359	3.914.369.122
Số dư cuối kỳ	387.654.922.983	531.413.116.233

Chi tiết các tài sản thế chấp nhằm đảm bảo cho các khoản vay:

- Khoản vay của Công ty mẹ được đảm bảo bằng việc thế chấp các tài sản như sau:
 - Quyền sử dụng đất tọa lạc tại đường Lê Hồng Phong, phường Bình Thủy, TP. Cần Thơ;
 - Cầm cố 13.868.960 cổ phiếu của Ngân hàng thương mại cổ phần hàng hải Việt Nam (MSB).
- Các khoản vay của các Công ty con trong Tập đoàn được đảm bảo bằng việc thế chấp máy móc thiết bị, phương tiện vận tải thuộc sở hữu của Công ty cổ phần Gemadept và các công ty con trong Tập đoàn.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)**25. Phải trả cho người bán**

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	77.506.010.854	53.495.003.558
Tại Công ty cổ phần cảng Quốc tế Gemadept Dung Quất	4.473.041.725	2.744.411.438
Tại Gemadept (Malaysia) Sdn Bhd	1.747.093.590	1.500.050.155
Tại Gemadept (S) Pte Ltd	1.525.165.423	822.258
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	25.159.249.197	16.019.879.520
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	79.137.049	16.987.973
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	74.993.461.308	42.309.362.030
Tại Công ty cổ phần đầu tư xây dựng phát triển hạ tầng Gemadept	216.685.683	5.422.550.253
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	36.540.770.735	28.683.280.111
Tại Công ty cổ phần dịch vụ vận tải Trường Thọ	18.745.109.894	15.948.665.871
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	12.160.675.848	14.000.193.314
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	1.997.159.109	5.148.238.601
Tại Công ty cổ phần hòn Ngọc Thái Bình Dương	207.918.581.260	160.375.351.926
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	15.169.116.189	13.326.160.563
Tại Công ty TNHH thiết bị và dịch vụ hàng hải Thái Bình Dương	546.999.503	-
Cộng	478.778.257.367	358.990.957.570

26. Người mua trả tiền trước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept	14.811.607.679	6.509.573.223
Tại Công ty TNHH cảng Phước Long	2.415.595	8.366.317
Tại Công ty TNHH ISS - Gemadept	2.396.818.470	8.562.486.340
Tại Công ty TNHH một thành viên tiếp vận Gemadept	12.008.438.867	337.169.686
Tại Công ty TNHH một thành viên Gemadept Hải Phòng	1.732.374.141	1.161.114.368
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải	1.813.725.203	9.002.554
Tại Công ty TNHH một thành viên vận tải hàng hải Thái Bình Dương	-	589.065
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	84.434.633	14.014.400
Tại Công ty TNHH dịch vụ tin học Vĩ Tín	7.500.000	-
Cộng	32.857.314.588	16.602.315.953

27. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Thuế GTGT hàng bán nội địa	2.586.007.803	4.037.493.303
Thuế thu nhập doanh nghiệp	10.379.036.743	27.704.946.975
Thuế thu nhập cá nhân	1.328.715.157	5.151.416.395
Các loại thuế khác	3.509.062.195	3.166.593.210

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cộng	17.802.821.898	40.060.449.883
28. Phải trả người lao động		
Các khoản tiền lương, phụ cấp, tiền thưởng,... còn phải trả cho công nhân viên.		
29. Chi phí phải trả		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí lãi vay	112.807.176.996	81.838.142.374
Chi phí cho dự án trồng cao su	28.586.190.840	26.095.292.682
Chi phí sửa chữa, xây dựng	5.978.280.941	11.199.985.042
Chi phí bốc xếp	11.978.543.991	7.709.785.221
Chi phí hoa hồng	1.943.660.723	2.591.277.944
Chi phí khác	29.390.654.134	24.004.206.947
Cộng	190.684.507.625	153.438.690.210
30. Các khoản phải trả, phải nộp ngắn hạn khác		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Kinh phí công đoàn, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	2.141.713.992	497.253.306
Cổ tức phải trả	248.124.002.813	5.387.708.309
Nhận ký quỹ ngắn hạn	12.845.561.740	4.910.709.761
Tài sản thừa chờ xử lý	3.608.140.050	2.181.569.521
Các khoản phải trả khác	49.293.184.055	69.025.265.004
- Các khoản thu hộ phải trả	2.061.619.489	2.255.470.788
- Khoản phải trả các công ty liên kết, hợp tác	39.946.900	319.160.144
- Phải trả về dịch vụ làm đại lý	42.758.489.701	51.063.280.026
- Các khoản phải trả khác	4.433.127.965	15.387.354.045
Cộng	316.012.602.650	82.002.505.900
31. Dự phòng phải trả ngắn hạn		
Dự phòng các khoản phải trả liên quan đến những tổn thất phải bồi thường trong quá trình vận chuyển.		
32. Quỹ khen thưởng, phúc lợi		
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	12.353.834.502	8.778.991.522
Tăng do trích lập từ lợi nhuận	21.322.901.136	16.316.149.141
Chi quỹ	(7.958.865.918)	(10.290.888.986)
Giảm khác	(847.950.398)	(546.902.189)
Số cuối kỳ	24.869.919.322	14.257.349.488
33. Phải trả dài hạn khác		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Chi phí thuê đất (*)	50.932.051.200	43.263.609.726
Nhận ký quỹ dài hạn khác	2.769.317.183	857.354.183

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Cộng	53.701.368.383	44.120.963.909

- (*) Các khoản chi phí thuê đất phát sinh tại Công ty cổ phần hòn ngọc Thái Bình Dương và Công ty cổ phần hoa sen Thái Bình Dương được phân bổ cho giai đoạn từ năm 2011 lũy kế đến ngày 30 tháng 6 năm 2015. Các khoản chi phí này sẽ được thanh toán sau thời hạn 5 năm kể từ ngày ký Hợp đồng thuê đất.

34. Vay và nợ dài hạn

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Tại Công ty cổ phần Gemadept (*)	902.204.186.065	903.181.681.890
Tại Công ty cổ phần cảng quốc tế Gemadept Dung Quất	176.000.000.000	176.000.000.000
Tại Gemadept (S) Pte Ltd	10.492.800.000	25.104.024.696
Tại Công ty cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	340.644.530.949	376.033.994.325
Cộng	1.429.341.517.014	1.480.319.700.911

- (*) Trong đó bao gồm khoản vay chuyển đổi thành cổ phiếu của VI (Vietnam Investments) Fund II, L.P. theo Hợp đồng ngày 18 tháng 6 năm 2012, chi tiết như sau:

Hạn mức vay	: 40.000.000,00 USD
Thời gian ân hạn	: 05 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ.
Trả gốc	: Tại thời điểm bất kỳ sau 01 năm kể từ ngày hợp đồng được ký hợp lệ, bên cho vay có quyền nhưng không phải là nghĩa vụ và theo toàn quyền quyết định của bên cho vay, sẽ chuyển đổi toàn bộ hoặc một phần khoản vay (bao gồm gốc và lãi) chuyển đổi thành cổ phiếu phổ thông của Công ty.
Lãi suất	: Lãi suất áp dụng đối với khoản cho vay trong thời hạn vay là 6%/năm.
Mục đích vay	: - Giải ngân lần 1: Dự án phát triển dịch vụ Logistics; Đầu tư vào dự án Cảng Nam Hải - Đình Vũ. - Giải ngân lần 2: Đầu tư xe tải nhỏ; Thực hiện dự án tại Campuchia: dự án trồng rừng. - Giải ngân lần 3,4: Sẽ được nhà đầu tư duyệt khi có đề nghị.
Tài sản đảm bảo	: Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam - Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh đã được bên cho vay và bên vay chỉ định nhận tài sản đảm bảo theo Hợp đồng đại lý nhận tài sản bảo đảm ngày 17 tháng 7 năm 2012, bao gồm: - Toàn bộ 999.800 cổ phần của Công ty trong Công ty cổ phần cảng Nam Hải, tương đương 99,98% số cổ phần đã phát hành và đang lưu thông; - Toàn bộ quyền sử dụng đất và công trình xây dựng gắn liền với đất thuộc quyền sở hữu hợp pháp và duy nhất của Công ty cổ phần cảng Nam Hải.

Các khoản vay của các Công ty con trong Tập đoàn được đảm bảo bằng việc thế chấp các dự án đầu tư, các máy móc thiết bị và phương tiện vận tải hình thành từ vốn vay và quyền thuê đất trả tiền hàng năm thuộc sở hữu của các công ty trong Tập đoàn.

Kỳ hạn thanh toán

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 01 năm trở xuống	113.961.042.131	130.952.238.817
Trên 01 năm đến 05 năm	1.394.670.810.780	1.408.740.766.318

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trên 05 năm	34.670.706.234	71.578.934.593
Cộng	1.543.302.559.145	1.611.271.939.728
Chi tiết phát sinh vay và nợ dài hạn		
	Kỳ này	Kỳ trước
Số dư đầu năm	1.480.319.700.911	1.268.867.777.909
Số phát sinh vay trong kỳ	19.208.176.078	376.596.446.283
Số đã trả trong kỳ	(31.915.292.698)	(45.735.192.548)
Số kết chuyển	(60.265.876.045)	(46.134.850.645)
Chênh lệch tỷ giá	21.994.808.768	8.429.685.600
Số dư cuối kỳ	1.429.341.517.014	1.562.023.866.599
35. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		
	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	12.329.887.999	922.746.832
Thuế thu nhập hoãn lại phải trả phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời chịu thuế	-	14.520.179.438
Tăng khác	28.169.014.600	-
Hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(765.542.688)	(791.011.360)
Chênh lệch tỷ giá do chuyển đổi	(2.535.000)	19.650.528
Số cuối kỳ	39.730.824.911	14.671.565.438
36. Doanh thu chưa thực hiện		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Lãi hoãn lại do đánh giá lại tài sản cố định góp vốn vào cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát	242.998.481.408	245.906.126.459
Doanh thu chưa thực hiện	14.421.712.776	8.707.809.454
Cộng	257.420.194.184	254.613.935.913
37. Vốn chủ sở hữu		
Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu		
Thông tin về biến động của vốn chủ sở hữu được trình bày ở Phụ lục 03 đính kèm.		
Cổ tức		
Cổ tức đã chi trả như sau:		
	Kỳ này	Kỳ trước
Trả cổ tức tại Công ty mẹ	-	10.033.508.803
Trả cổ tức tại các công ty con	2.405.845.959	187.988.962
Cộng	2.405.845.959	10.221.497.765
Cổ phiếu		
	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	116.137.994	116.137.994
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	116.137.994	116.137.994
- Cổ phiếu phổ thông	116.137.994	116.137.994
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
- Cổ phiếu phổ thông	-	-
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	116.137.994	116.137.994
- Cổ phiếu phổ thông	116.137.994	116.137.994
- Cổ phiếu ưu đãi	-	-

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

38. Lợi ích của cổ đông thiểu số

Lợi ích của cổ đông thiểu số thể hiện phần quyền lợi của các cổ đông thiểu số trong giá trị tài sản thuần của các công ty con. Tình hình biến động lợi ích của cổ đông thiểu số như sau:

	Kỳ này	Kỳ trước
Số đầu năm	341.081.469.449	436.380.365.692
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông thiểu số	29.536.214.258	12.360.062.653
Tăng khác	1.709.443.915	872.293.515
Giảm do phân phối cổ tức, lợi nhuận	(12.866.152.463)	(14.000.000)
Giảm do mua lại vốn góp của cổ đông thiểu số	-	(119.407.039.145)
Giảm khác	-	(2.896.952.263)
Số cuối kỳ	359.460.975.159	327.294.730.452

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tổng doanh thu	1.725.956.648.035	1.354.610.687.741
- Doanh thu hoạt động khai thác cảng	833.949.857.901	443.735.889.927
- Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý	891.072.017.284	870.011.517.977
- Doanh thu cho thuê văn phòng	934.772.850	40.863.279.838
Các khoản giảm trừ (Giảm giá hàng bán)	(3.299.058.754)	(1.959.190.201)
Doanh thu thuần	1.722.657.589.281	1.352.651.497.540
Trong đó:		
- Doanh thu hoạt động khai thác cảng	830.650.799.147	441.776.699.726
- Doanh thu hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý	891.072.017.284	870.011.517.977
- Doanh thu cho thuê văn phòng	934.772.850	40.863.279.838

2. Giá vốn hàng bán

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn hoạt động khai thác cảng	466.538.400.937	305.444.476.954
Giá vốn hoạt động logistics: dịch vụ vận tải, cho thuê tài sản, dịch vụ đại lý,...	792.421.099.253	781.543.057.144

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá vốn dịch vụ cho thuê văn phòng	-	16.727.673.800
Cộng	1.258.959.500.190	1.103.715.207.898
3. Doanh thu hoạt động tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi không kỳ hạn	263.589.277	308.025.933
Lãi tiền gửi có kỳ hạn	9.415.237.760	1.576.434.346
Lãi đầu tư chứng khoán, cổ tức, lợi nhuận được chia	1.104.948.500	705.335.000
Lãi tiền cho vay	61.111.111	606.464.647
Lãi chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	3.709.031.585	10.122.281.675
Lãi chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	2.947.423.693	2.084.873.837
Lãi thanh lý, chuyển nhượng vốn góp	-	625.697.064.631
Doanh thu hoạt động tài chính khác	141.394.717	111.970.867
Cộng	17.642.736.643	641.212.450.936
4. Chi phí tài chính	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	56.967.958.120	52.084.990.473
Chi phí chuyển nhượng vốn	-	13.087.620.000
Lỗ chênh lệch tỷ giá chưa thực hiện	35.410.974.075	9.033.614.192
Lỗ chênh lệch tỷ giá đã thực hiện	16.198.976.274	6.463.281.796
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư tài chính	3.929.526.394	58.670.046.234
Chi phí tài chính khác	70.884.843	62.748.012
Cộng	112.578.319.706	139.402.300.707
5. Chi phí bán hàng	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí dịch vụ mua ngoài	4.629.835.365	149.972.127
Chi phí khác	14.606.225.444	12.412.133.087
Cộng	19.236.060.809	12.562.105.214
6. Chi phí quản lý doanh nghiệp	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lương nhân viên quản lý	46.882.310.832	53.766.048.082
Chi phí vật liệu, đồ dùng văn phòng	2.533.221.967	2.033.433.912
Chi phí khấu hao tài sản cố định	3.198.515.845	3.907.518.552
Dự phòng / (Hoàn nhập dự phòng) nợ phải thu khó đòi	(9.542.858.775)	12.735.239.947
Phân bổ lợi thế thương mại	19.785.833.318	20.656.390.087

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế, phí và lệ phí	3.163.804.527	1.292.096.557
Chi phí dịch vụ mua ngoài	30.915.957.997	18.900.901.327
Chi phí khác	15.273.929.990	16.023.627.425
Cộng	112.210.715.701	129.315.255.889

7. Thu nhập khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Phân bổ doanh thu chưa thực hiện (*)	2.035.351.536	2.035.351.536
Thu thanh lý tài sản cố định và thu nhập khác	2.411.293.655	6.557.564.792
Cộng	4.446.645.191	8.592.916.328

(*) Doanh thu chưa thực hiện do đánh giá quyền sử dụng đất khi góp vốn vào Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link phát sinh từ năm 2008 là 283.980.000.000 VND, Tập đoàn phân bổ doanh thu chưa thực hiện trong kỳ tương ứng với thời gian khấu hao quyền sử dụng đất là 48 năm và 10 tháng.

8. Chi phí khác

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Giá trị còn lại của tài sản cố định thanh lý	327.412.988	479.249.517
Chi phí khác	1.597.555.067	2.719.273.186
Cộng	1.924.968.055	3.198.522.703

9. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời phải chịu thuế	-	14.520.179.438
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập tài sản thuế thu nhập hoãn lại	662.884.876	30.447.310.552
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ các khoản chênh lệch tạm thời được khấu trừ	(224.957.059)	(14.287.659.500)
Thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại phát sinh từ việc hoàn nhập thuế thu nhập hoãn lại phải trả	(765.542.688)	(791.011.360)
Cộng	(327.614.871)	29.888.819.130

10. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông Công ty mẹ	203.459.144.430	500.728.572.349
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ sở hữu cổ phiếu phổ thông	-	-
Lợi nhuận phân bổ cho cổ đông của Công ty mẹ	203.459.144.430	500.728.572.349

Bản thuyết minh này là một bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
sở hữu cổ phiếu phổ thông		
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	116.137.994	114.794.657
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	1.752	4.362

Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ được tính như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành đầu năm	116.137.994	114.421.669
Ảnh hưởng của cổ phiếu phổ thông phát hành trong kỳ	-	372.988
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ	116.137.994	114.794.657

11. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	133.066.495.295	202.899.635.125
Chi phí nhân công	124.882.701.476	105.211.071.799
Chi phí khấu hao và lợi thế thương mại phân bổ	146.415.300.602	142.935.035.714
Chi phí dịch vụ mua ngoài	933.071.772.114	745.003.033.103
Chi phí khác	52.970.007.213	36.798.756.805
Cộng	1.390.406.276.700	1.232.847.532.546

VII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch với các bên liên quan

Giao dịch với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan

Các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan gồm: các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng của Công ty cổ phần Gemadept và các thành viên mật thiết trong gia đình các cá nhân này.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt trong kỳ như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	1.505.930.000	1.645.948.000
Thu nhập khác	-	25.500.000
Cộng	1.505.930.000	1.671.448.000

Giao dịch với các bên liên quan khác

Các bên liên quan khác với Tập đoàn gồm:

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng	Công ty liên kết

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu	Công ty liên kết
Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam	Công ty liên kết
Công ty cổ phần du lịch Minh Đạm	Công ty liên kết
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực	Công ty liên kết
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn	Công ty liên kết
Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm	Công ty liên kết
Công ty TNHH Golden Globe	Công ty liên kết
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept – Terminal Link	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát
Công ty TNHH tiếp vận “K” Line - Gemadept	Cơ sở kinh doanh đồng kiểm soát

Các nghiệp vụ phát sinh trong kỳ giữa Tập đoàn với các bên liên quan khác như sau:

	Lũy kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
<i>Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam</i>		
Doanh thu dịch vụ	6.899.038.124	-
<i>Công ty cổ phần thương cảng Vũng Tàu</i>		
Cổ tức được chia	1.253.460.000	-
<i>Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam</i>		
Doanh thu cung cấp dịch vụ	3.894.832.129	16.097.733.940
Chi phí dịch vụ	-	80.000.000
<i>Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực</i>		
Chi phí dịch vụ	651.000.000	96.454.545
Cổ tức được chia	-	893.700.000
<i>Công ty cổ phần hàng hóa dịch vụ Sài Gòn</i>		
Cổ tức được chia	5.650.000.000	-
Chi phí dịch vụ	280.777.850	220.179.520
<i>Công ty cổ phần liên hiệp thực phẩm</i>		
Cổ tức được chia	209.126.000	159.289.000
<i>Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link</i>		
Doanh thu thuê văn phòng	151.350.000	232.630.876
<i>Công ty TNHH Golden Globe</i>		
Góp vốn đầu tư	-	760.140.000
<i>Công ty TNHH tiếp vận "K" Line - Gemadept</i>		
Doanh thu dịch vụ	2.384.308.995	-
Chi phí dịch vụ	836.364	-
Góp vốn đầu tư	5.324.000.000	-
Thu hộ	75.000.000	-

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Giá hàng hóa và dịch vụ cung cấp cho các bên liên quan là giá thỏa thuận. Việc mua hàng hóa và dịch vụ từ các bên liên quan được thực hiện theo giá thỏa thuận.

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, công nợ với các bên liên quan khác như sau:

	<u>Số cuối kỳ</u>	<u>Số đầu năm</u>
Công ty TNHH OOCL Logistics Việt Nam		
Phải thu khách hàng	2.621.579.690	1.609.739.811
Công ty TNHH Molenbergnatie - Gemadept Việt Nam		
Phải thu khách hàng	4.284.315.341	1.762.632.876
Công ty TNHH thương mại Quả Cầu Vàng		
Phải thu khác	300.000.000	300.000.000
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực		
Cổ tức được chia	-	893.700.000
Công ty cổ phần dịch vụ Minh Đạm		
Phải thu khác	10.000.000.000	10.000.000.000
Công ty TNHH tiếp vận "K" Line - Gemadept		
Phải thu các khoản chi hộ	2.105.950	126.897.000
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn		
Cổ tức được chia	5.650.000.000	-
Cộng nợ phải thu	<u>22.858.000.981</u>	<u>14.692.969.687</u>
Công ty cổ phần dịch vụ hàng hóa Sài Gòn		
Phải trả phí dịch vụ	2.937.264	-
Công ty cổ phần vận tải và dịch vụ điện lực		
Phải trả người bán	330.000.000	732.827.500
Công ty cổ phần cảng Cái Mép Gemadept - Terminal Link		
Vay ngắn hạn	234.398.452.751	229.655.634.780
Công nợ phải trả	<u>234.731.390.015</u>	<u>230.388.462.280</u>

Các khoản công nợ phải thu không có bảo đảm và sẽ được thanh toán bằng tiền. Không có khoản dự phòng phải thu khó đòi nào được lập cho các khoản nợ phải thu từ các bên liên quan.

2. Thông tin về bộ phận

Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh do các hoạt động kinh doanh của Tập đoàn được tổ chức và quản lý theo loại hình dịch vụ.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Lĩnh vực kinh doanh

Tập đoàn có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực khai thác cảng: bao gồm dịch vụ liên quan đến khai thác cảng.
- Lĩnh vực logistics: bao gồm dịch vụ vận tải, cho thuê các phương tiện vận tải, dịch vụ đại lý,...
- Lĩnh vực kinh doanh bất động sản: tập đoàn đang đầu tư vào tòa nhà phức hợp tại Lào.
- Trồng cao su: bao gồm các hoạt động trồng cao su tại Campuchia.

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 04 đính kèm.

Khu vực địa lý

Hoạt động của Tập đoàn được phân bố chủ yếu ở trong nước và các nước Đông Nam Á.

Chi tiết doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trong nước	1.571.587.325.914	1.121.566.014.519
Các nước Đông Nam Á	151.070.263.367	231.085.483.021
Cộng	1.722.657.589.281	1.352.651.497.540

Chi tiết về chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Luỹ kế từ đầu năm đến cuối kỳ này	
	Năm nay	Năm trước
Trong nước	140.895.500.065	239.884.653.492
Các nước Đông Nam Á	67.091.348.800	118.938.448.896
Cộng	207.986.848.865	358.823.102.388

Chi tiết về tài sản bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của tài sản như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Trong nước	4.576.618.006.388	4.455.732.833.551
Các nước Đông Nam Á	1.827.965.272.761	1.419.447.547.818
Cộng	6.404.583.279.149	5.875.180.381.369

3. Thuê hoạt động

Tại ngày kết thúc kỳ kế toán, tổng số tiền thuê tối thiểu trong tương lai của các hợp đồng thuê hoạt động sẽ được thanh toán như sau:

	Số cuối kỳ	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	20.651.053.179	35.525.774.291
Trên 1 năm đến 5 năm	2.377.556.191	2.056.428.573
Cộng	23.028.609.370	37.582.202.864

Tập đoàn thuê một số kho bãi và văn phòng dưới hình thức thuê hoạt động. Chi phí thuê được điều chỉnh tăng lên hàng năm theo giá thuê trên thị trường.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

4. Quản lý rủi ro tài chính

Tổng quan

Hoạt động của Tập đoàn phát sinh các rủi ro tài chính sau: rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản và rủi ro thị trường. Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn chịu trách nhiệm trong việc thiết lập các chính sách và các kiểm soát nhằm giảm thiểu các rủi ro tài chính cũng như giám sát việc thực hiện các chính sách và các kiểm soát đã thiết lập. Việc quản lý rủi ro được thực hiện chủ yếu bởi Phòng Quản lý rủi ro và Phòng Kế toán, Phòng Tài chính theo các chính sách và các thủ tục đã được Ban điều hành các công ty trong Tập đoàn phê duyệt.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong hợp đồng không có khả năng thực hiện được nghĩa vụ của mình dẫn đến tổn thất về tài chính cho Tập đoàn.

Tập đoàn có các rủi ro tín dụng phát sinh chủ yếu từ các khoản phải thu khách hàng, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải thu khác.

Phải thu khách hàng

Tập đoàn giảm thiểu rủi ro tín dụng bằng cách chỉ giao dịch với các đơn vị có khả năng tài chính tốt và nhân viên kế toán công nợ thường xuyên theo dõi nợ phải thu để đơn đốc thu hồi.

Khoản phải thu khách hàng của Tập đoàn liên quan đến nhiều đơn vị hoạt động trong các lĩnh vực và các khu vực địa lý khác nhau nên rủi ro tín dụng tập trung đối với khoản phải thu khách hàng là thấp.

Tiền gửi ngân hàng

Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn và không có kỳ hạn của Tập đoàn được gửi tại các ngân hàng và các công ty chứng khoán trong nước. Ban Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Gemadept không nhận thấy có rủi ro tín dụng trọng yếu nào từ các khoản tiền gửi này.

Các khoản phải thu khác

Các khoản phải thu khác chủ yếu là các khoản chi hộ để thực hiện dịch vụ đại lý, phải thu cổ tức hoặc lợi nhuận được chia và các khoản góp vốn hợp tác thực hiện các dự án. Các đơn vị này đều có uy tín và khả năng thanh toán tốt nên rủi ro tín dụng đối với các khoản phải thu này là thấp.

Mức độ rủi ro tín dụng tối đa đối với các tài sản tài chính là giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính.

Giá trị ghi sổ của các tài sản tài chính như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Tiền và các khoản tương đương tiền	936.412.348.876	-	943.317.929.162	-
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	29.255.000.000	-	71.824.320.000	-
Phải thu khách hàng	412.632.994.254	(27.683.846.073)	372.508.287.101	(37.226.704.848)
Các khoản cho vay	-	-	10.000.000.000	-
Các khoản phải thu khác	896.454.632.066	-	748.853.328.276	-
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	929.662.256.600	(234.816.329.533)	905.650.620.238	(230.886.803.139)
Cộng	3.204.417.231.796	(262.500.175.606)	3.052.154.484.777	(268.113.507.987)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Bảng phân tích về thời gian quá hạn và giảm giá của các tài sản tài chính như sau:

	Chưa quá hạn hay chưa bị giảm giá	Đã quá hạn nhưng không giảm giá	Đã quá hạn và/hoặc bị giảm giá	Cộng
Số cuối kỳ				
Tiền và các khoản tương đương tiền	936.412.348.876	-	-	936.412.348.876
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	29.255.000.000	-	-	29.255.000.000
Phải thu khách hàng	383.748.042.560	-	28.884.951.694	412.632.994.254
Các khoản phải thu khác	896.454.632.066	-	-	896.454.632.066
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	131.806.661.920	-	797.855.594.680	929.662.256.600
Cộng	2.377.676.685.422	-	826.740.546.374	3.204.417.231.796
Số đầu năm				
Tiền và các khoản tương đương tiền	943.317.929.162	-	-	943.317.929.162
Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	71.824.320.000	-	-	71.824.320.000
Phải thu khách hàng	351.583.701.410	11.000.000.000	9.924.585.691	372.508.287.101
Các khoản cho vay	10.000.000.000	-	-	10.000.000.000
Các khoản phải thu khác	748.853.328.276	-	-	748.853.328.276
Tài sản tài chính sẵn sàng để bán	107.795.025.558	-	797.855.594.680	905.650.620.238
Cộng	2.233.374.304.405	11.000.000.000	807.780.180.371	3.052.154.484.777

Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro Tập đoàn gặp khó khăn khi thực hiện nghĩa vụ tài chính do thiếu tiền.

Rủi ro thanh khoản của Tập đoàn chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có các thời điểm đáo hạn lệch nhau.

Tập đoàn quản lý rủi ro thanh khoản thông qua các biện pháp: thường xuyên theo dõi các yêu cầu về thanh toán hiện tại và dự kiến trong tương lai để duy trì một lượng tiền cũng như các khoản vay ở mức phù hợp, giám sát các luồng tiền phát sinh thực tế với dự kiến nhằm giảm thiểu ảnh hưởng do biến động của luồng tiền.

Thời hạn thanh toán của các khoản nợ phải trả tài chính phi phái sinh (không bao gồm lãi phải trả) dựa trên thời hạn thanh toán theo hợp đồng và chưa được chiết khấu như sau:

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số cuối kỳ				
Vay và nợ	387.654.922.983	1.394.670.810.780	34.670.706.234	1.816.996.439.997
Phải trả người bán	478.778.257.367	-	-	478.778.257.367
Các khoản phải trả khác	557.317.901.554	53.701.368.383	-	611.019.269.937
Cộng	1.423.751.081.904	1.448.372.179.163	34.670.706.234	2.906.793.967.301

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

	Từ 01 năm trở xuống	Trên 01 năm đến 05 năm	Trên 05 năm	Cộng
Số đầu năm				
Vay và nợ	407.459.005.056	1.408.740.766.318	71.578.934.593	1.887.778.705.967
Phải trả người bán	358.990.957.570	-	-	358.990.957.570
Các khoản phải trả khác	289.744.691.583	44.120.963.909	-	333.865.655.492
Cộng	1.056.194.654.210	1.452.861.730.227	71.578.934.593	2.580.635.319.030

Ban Tổng Giám đốc Công ty cho rằng mức độ rủi ro đối với việc trả nợ là thấp. Tập đoàn có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền từ hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn. Tập đoàn có đủ khả năng tiếp cận các nguồn vốn và các khoản vay đến hạn trong vòng 12 tháng có thể được gia hạn với các bên cho vay hiện tại.

Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường.

Rủi ro thị trường liên quan đến hoạt động của Tập đoàn gồm: rủi ro ngoại tệ, rủi ro lãi suất, rủi ro về giá chứng khoán và rủi ro về giá nhiên liệu.

Các phân tích về độ nhạy, các đánh giá dưới đây liên quan đến tình hình tài chính của Tập đoàn tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 trên cơ sở giá trị nợ thuần. Mức thay đổi của tỷ giá, lãi suất và giá chứng khoán sử dụng để phân tích độ nhạy được dựa trên việc đánh giá khả năng có thể xảy ra trong vòng một năm tới với các điều kiện quan sát được của thị trường tại thời điểm hiện tại.

Rủi ro ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn cung cấp và mua các dịch vụ với đồng tiền giao dịch chủ yếu là USD, EUR, SGD, MYR, JPY và HKD do vậy bị ảnh hưởng bởi sự biến động của tỷ giá hối đoái.

Tập đoàn quản lý rủi ro liên quan đến biến động của tỷ giá hối đoái bằng cách tối ưu thời hạn thanh toán các khoản nợ, dự báo tỷ giá ngoại tệ, duy trì hợp lý cơ cấu vay và nợ giữa ngoại tệ và VND, lựa chọn thời điểm mua và thanh toán các khoản ngoại tệ tại thời điểm tỷ giá thấp, sử dụng tối ưu nguồn tiền hiện có để cân bằng giữa rủi ro tỷ giá và rủi ro thanh khoản.

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn được trình bày ở Phụ lục 05 đính kèm.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của tỷ giá hối đoái đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường.

Rủi ro lãi suất của Tập đoàn chủ yếu liên quan đến các khoản vay có lãi suất thả nổi.

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 đường Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ (tiếp theo)

Tập đoàn quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình thị trường để đưa ra các quyết định hợp lý trong việc chọn thời điểm vay và kỳ hạn vay thích hợp nhằm có được các lãi suất có lợi nhất cũng như duy trì cơ cấu vay với lãi suất thả nổi và cố định phù hợp.

Các công cụ tài chính có lãi suất thả nổi của Tập đoàn như sau:

	Số cuối kỳ		Số đầu năm	
	VND	USD	VND	USD
Vay và nợ	629.314.357.980	2.042.153,40	407.081.241.177	10.069.575,48

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của lãi suất của các khoản vay có lãi suất thả nổi đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá chứng khoán

Các chứng khoán do Tập đoàn nắm giữ có thể bị ảnh hưởng bởi các rủi ro về giá trị tương lai của chứng khoán đầu tư. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá chứng khoán bằng cách thiết lập hạn mức đầu tư và đa dạng hóa danh mục đầu tư.

Ban Tổng Giám đốc Công ty đánh giá mức độ ảnh hưởng do biến động của giá chứng khoán đến lợi nhuận sau thuế và vốn chủ sở hữu của Tập đoàn là không đáng kể.

Rủi ro về giá nhiên liệu

Tập đoàn có rủi ro về sự biến động của giá nhiên liệu. Tập đoàn quản lý rủi ro về giá nhiên liệu bằng cách theo dõi chặt chẽ các thông tin và tình hình có liên quan của thị trường nhằm quản lý thời điểm mua nhiên liệu và thực hiện các nghiệp vụ hedging giá dầu một cách hợp lý.

Tài sản đảm bảo

Tài sản thế chấp cho đơn vị khác

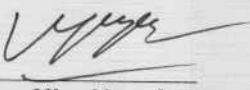
Tập đoàn dùng các cổ phiếu đang nắm giữ để thế chấp cho đơn vị khác với giá trị ghi sổ tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014 lần lượt là 100.288.610.700 VND và 99.588.900.400 VND.

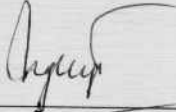
Tập đoàn sẽ được giải chấp các tài sản thế chấp khi đã hoàn tất nghĩa vụ trả nợ. Không có các điều khoản và điều kiện đặc biệt liên quan đến việc sử dụng các tài sản thế chấp này.

Tài sản nhận thế chấp của đơn vị khác

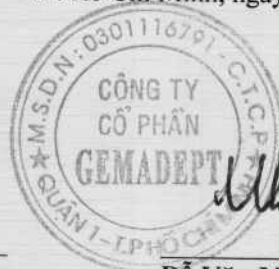
Tập đoàn không nhận tài sản đảm bảo nào của đơn vị khác tại ngày 30 tháng 6 năm 2015 và tại ngày 31 tháng 12 năm 2014.

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015


Trương Như Nguyên
Người lập biểu


Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Phụ lục 01: Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND					
Nguyên giá	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý	Tài sản cố định hữu hình khác
Số đầu năm	1.133.408.067.664	645.246.820.033	1.829.583.913.115	16.360.703.640	1.782.173.742
Tăng trong kỳ	30.314.186.831	13.552.750.639	94.342.026.156	650.258.793	-
Mua sắm mới	577.998.182	13.149.784.940	73.661.177.208	496.069.781	-
Dầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành	28.267.222.997	345.200.640	20.467.908.635	130.560.000	-
Tăng do chênh lệch tỷ giá	1.468.965.652	57.765.059	212.940.313	23.629.012	-
Giảm trong kỳ	-	(1.604.128.204)	4.062.839.969	(117.840.775)	(40.230.450)
Thanh lý	-	(1.606.621.926)	(669.197.364)	-	-
Giảm do chênh lệch tỷ giá	-	2.493.722	4.732.037.333	(117.840.775)	(40.230.450)
Số cuối kỳ	1.163.722.254.495	657.195.442.468	1.927.988.779.240	16.893.121.658	1.741.943.292
Trong đó:					
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	10.894.806.582	139.955.770.487	291.222.256.212	11.003.916.559	-
Giá trị hao mòn					
Số đầu năm	182.575.988.623	253.257.618.327	971.433.888.737	14.410.214.198	1.424.613.463
Tăng trong kỳ	35.317.223.765	23.247.233.977	63.439.022.912	454.145.182	104.429.352
Khấu hao trong kỳ	35.064.740.079	23.105.068.907	63.335.403.828	451.573.703	104.429.352
Tăng do chênh lệch tỷ giá	252.483.686	142.165.070	103.619.084	2.571.479	-
Giảm trong kỳ	-	(1.279.208.938)	(2.891.968.689)	(189.182.561)	(37.836.500)
Thanh lý	-	(1.279.208.938)	(669.197.364)	-	-
Giảm do chênh lệch tỷ giá	-	-	(2.222.771.325)	(189.182.561)	(37.836.500)
Số cuối kỳ	217.893.212.388	275.225.643.366	1.031.980.942.960	14.675.176.819	1.491.206.315
Giá trị còn lại					
Số đầu năm	950.832.079.041	391.989.201.706	858.150.024.377	1.950.489.442	357.560.279
Số cuối kỳ	945.829.042.107	381.969.799.102	896.007.836.279	2.217.944.839	250.736.977
Trong đó:					
Tạm thời chưa sử dụng	-	-	-	-	-
Đang chờ thanh lý	-	-	-	-	-

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015



Nguyễn Minh Nguyệt

Nguyễn Minh Nguyệt
 Người lập biểu

Đỗ Văn Minh

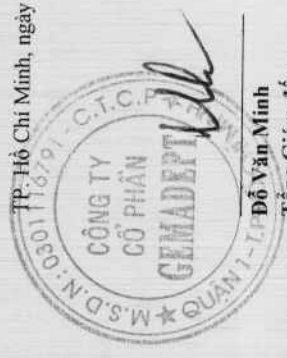
Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thành Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 BAO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Phụ lục 02: Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Đơn vị tính: VND							
	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong kỳ	Tăng do chênh lệch tỷ giá	Kết chuyển vào TSCĐ trong kỳ	Phân loại lại	Giảm khác	Số cuối kỳ
Mua sắm TSCĐ	67.428.096.919	434.846.655	-	(20.285.189.915)	-	(120.000.000)	47.457.753.659
Xây dựng cơ bản dở dang	731.953.045.896	69.124.777.724	12.873.082.436	(28.925.702.357)	-	-	785.025.203.699
- Công trình đường vào Cảng PVC	2.057.303.684	-	-	-	-	-	2.057.303.684
- Công trình dự án Cảng PVC	958.396.104	-	-	-	-	-	958.396.104
- Công trình khu dân cư Rạch Chiếc	51.865.085.825	-	-	-	-	-	51.865.085.825
- Dự án trồng cao su của Pacific Pearl	346.368.734.633	36.363.788.800	6.194.542.564	(14.371.566.080)	(20.951.115.520)	-	353.604.384.397
- Dự án trồng cao su của Pacific Lotus	330.703.525.650	30.561.832.960	6.678.539.872	(12.701.943.040)	20.951.115.520	-	376.193.070.962
- Công trình thi công và lắp đặt nhà văn phòng	-	1.852.193.237	-	(1.852.193.237)	-	-	-
- Xây dựng nhà điều độ đầu cầu	-	346.962.727	-	-	-	-	346.962.727
Cộng	799.381.142.815	69.559.624.379	12.873.082.436	(49.210.892.272)	-	(120.000.000)	832.482.957.358

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015



Nguyễn Minh Nguyệt
 Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng

Trương Như Nguyễn
 Trương Như Nguyễn
 Người lập biểu

Đỗ Văn Minh
 Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh

BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 03: Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Vốn khác của chủ sở hữu	Chênh lệch tỷ giá hối đoái	Quỹ đầu tư phát triển	Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Đơn vị tính: VND
								Cộng
Số dư đầu năm trước	1.144.216.690.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	24.450.838.239	42.015.017.454	39.756.761.249	690.613.404.356	4.484.324.961.601
Tăng vốn trong kỳ trước	17.163.250.000	-	-	-	-	-	-	17.163.250.000
Lợi nhuận trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	-	500.728.572.349
Trích lập các quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	10.197.593.213	10.197.593.213	(36.711.335.567)	(16.316.149.141)
Chi quỹ trong kỳ trước	-	-	-	-	-	(1.500.000.000)	-	(1.500.000.000)
Chia cổ tức trong kỳ trước	-	-	-	-	-	-	(139.365.592.800)	(139.365.592.800)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	11.284.197.843	-	-	-	11.284.197.843
Tăng khác	-	-	-	-	(1.414.339.968)	-	-	667.271.899
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	2.081.611.867	(30.885.301.976)
Số dư cuối kỳ trước	1.161.379.940.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	35.735.036.082	50.798.270.699	48.454.354.462	986.461.358.230	4.826.101.209.775
Số dư đầu năm nay	1.161.379.940.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	38.199.702.355	51.499.897.853	52.475.599.954	1.031.153.717.365	4.877.981.107.830
Lợi nhuận trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	203.459.144.430	203.459.144.430
Trích lập các quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	7.749.621.305	12.369.774.680	(41.442.297.121)	(21.322.901.136)
Chi quỹ trong kỳ này	-	-	-	-	-	(1.906.666.666)	-	(1.906.666.666)
Chia cổ tức trong kỳ này	-	-	-	-	-	-	(232.275.988.000)	(232.275.988.000)
Chênh lệch tỷ giá	-	-	-	28.004.793.872	-	-	-	28.004.793.872
Giảm khác	-	-	-	-	-	-	(46.258.453.647)	(46.258.453.647)
Số dư cuối kỳ này	1.161.379.940.000	2.471.474.474.400	71.797.775.902	66.204.496.227	59.249.519.158	62.938.707.968	914.636.123.027	4.807.681.036.682

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015



Nguyễn Minh Nguyệt
 Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng

Trương Như Nguyễn
 Trương Như Nguyễn
 Người lập biểu

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

Kỳ này	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Đơn vị tính: VND
							Cộng
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	830.650.799.147	891.072.017.284	934.772.850	-	-	-	1.722.657.589.281
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	165.977.105.719	114.606.605.095	-	-	-	(280.583.710.814)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	996.627.904.866	1.005.678.622.379	934.772.850	-	-	(280.583.710.814)	1.722.657.589.281
Kết quả kinh doanh theo bộ phận	310.338.253.500	46.155.067.516	831.053.954	(5.287.229.072)	-	-	352.037.145.898 (19.785.833.318)
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận							332.251.312.580
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							17.642.736.643
Doanh thu hoạt động tài chính							(112.578.319.706) 4.446.645.191
Chi phí tài chính					1.341.189.270	-	(1.924.968.055)
Thu nhập khác							16.995.894.286
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							(24.165.557.122)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							327.614.871
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							232.995.358.688
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(3.352.264.239)	17.847.446.392	1.159.522.863	-	-	-	207.986.848.865
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	38.829.918.190	102.101.423.475	-	67.055.507.200	-	-	-
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	62.003.961.515	65.015.427.888	-	10.564.810.295	-	-	137.584.199.698
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	(9.542.858.775)	-	-	-	(9.542.858.775)

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
 BẢO CAO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
 6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
 Phụ lục 04: Thông tin về bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Kỳ trước							
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	441.776.699.726	870.011.517.976	40.863.279.838	-	-		1.352.651.497.540
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận	166.190.567.719	132.588.642.875	9.308.091.418	-	-	(308.087.302.012)	-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	607.967.267.445	1.002.600.160.851	50.171.371.256	-	-	(308.087.302.012)	1.352.651.497.540
Kết quả kinh doanh theo bộ phận							
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận	109.685.400.422	10.882.051.272	23.913.537.277	(5.613.836.365)	-	(8.605.569.866)	130.261.582.740 (23.202.654.201)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh							107.058.928.539
Doanh thu hoạt động tài chính							641.212.450.936 (139.402.300.707)
Chi phí tài chính							8.592.916.328
Thu nhập khác							(3.198.522.703)
Chi phí khác							8.078.634.149
Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên kết, liên doanh							(79.364.652.411)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành							(29.888.819.130)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại							513.088.635.002
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	(4.829.058.187)	11.968.405.446	1.003.138.313	(63.851.424)	-	-	
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	227.259.838.291	12.326.664.093	305.641.108	118.930.958.896	-	-	358.823.102.388
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn	60.084.798.361	62.226.304.551	6.179.202.710	7.250.304.038	-	-	135.740.609.660
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không b ằng t iền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)	-	-	12.735.239.947	-	-	-	12.735.239.947

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ
6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015
Phụ lục 04: Thông tin bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh (tiếp theo)

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Tập đoàn như sau:

	Lĩnh vực khai thác cảng	Lĩnh vực logistics	Lĩnh vực kinh doanh bất động sản	Lĩnh vực trồng cao su	Các lĩnh vực khác	Các khoản loại trừ	Cộng
Số cuối kỳ							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.269.707.076.846	2.377.148.769.310	4.553.586.840	1.753.173.846.153	-	-	6.404.583.279.149
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							2.071.400.672.339
Tổng tài sản							8.475.983.951.488
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	801.552.721.041	1.903.604.419.148	588.924.350	295.496.649.467	-	-	3.001.242.714.006
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							307.599.225.641
Tổng nợ phải trả							3.308.841.939.647
Số đầu năm							
Tài sản trực tiếp của bộ phận	2.064.299.304.057	2.242.000.372.773	10.858.093.113	1.558.022.611.426	-	-	5.875.180.381.369
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận							2.304.602.101.560
Tổng tài sản							8.179.782.482.929
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	841.795.235.103	1.602.429.338.340	213.269.856	245.692.213.390	-	-	2.690.130.056.689
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận							270.589.848.961
Tổng nợ phải trả							2.960.719.905.650


Trương Như Nguyễn
Người lập biểu


Nguyễn Minh Nguyệt
Kế toán trưởng


Đỗ Văn Minh
Tổng Giám đốc



TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015

CÔNG TY CỔ PHẦN GEMADEPT

Địa chỉ: Số 6 Lê Thánh Tôn, phường Bến Nghé, quận 1, TP. Hồ Chí Minh
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

6 tháng đầu của năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2015

Phụ lục 05: Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ

Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ của Tập đoàn như sau:

Số cuối kỳ	USD	EUR	SGD	MYR	JPY	HKD
Tiền và các khoản tương đương tiền	5.917.773,66	902,72	-	337.677,00	-	-
Phải thu khách hàng	3.947.541,80	-	8.563.548,97	2.378.182,26	-	2.595.108,73
Các khoản phải thu khác	9.425.820,26	-	-	-	-	100.000,00
Vay và nợ	(54.493.327,92)	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	(2.558.136,53)	-	(46.389,19)	-	(5.647.607,96)	-
Các khoản phải trả khác	(10.127.203,72)	-	-	-	-	(158.413,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(47.887.532,45)	902,72	8.517.159,78	2.715.859,26	(5.647.607,96)	2.536.695,73
Số đầu năm						
Tiền và các khoản tương đương tiền	3.984.013,22	1.182.998,27	401.111,00	320.561,00	-	-
Phải thu khách hàng	6.549.589,52	-	8.608.848,82	2.705.892,02	-	1.763.841,22
Các khoản phải thu khác	13.916.991,63	-	-	3.149.877,98	-	100.000,00
Vay và nợ	(62.779.697,55)	-	-	-	-	-
Phải trả người bán	(3.423.745,51)	-	(140,40)	(2.867.663,00)	-	-
Các khoản phải trả khác	(5.001.971,66)	-	(9.623,00)	(133.297,00)	-	(18.656,00)
Tài sản/(Nợ phải trả) thuần có gốc ngoại tệ	(46.754.820,35)	1.182.998,27	9.000.196,42	3.175.371,00	-	1.845.185,22

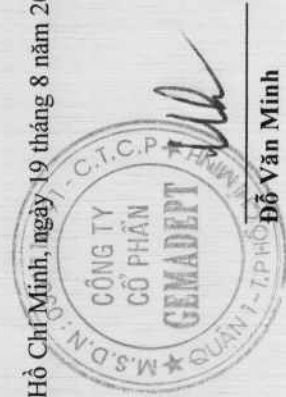
Trương Như Nguyễn

Trương Như Nguyễn
 Người lập biểu

Nguyễn Minh Nguyệt

Nguyễn Minh Nguyệt
 Kế toán trưởng

TP. Hồ Chí Minh, ngày 19 tháng 8 năm 2015



Đỗ Văn Minh
 Tổng Giám đốc